

ISDA®

Hiệp hội Hoán đổi và Phái sinh Quốc tế

HỢP ĐỒNG CHÍNH 2002

Vào ngày, và

.....
ký kết và/hoặc dự định sẽ giao kết một hoặc nhiều giao dịch (mỗi một **Giao Dịch** đó được gọi là “**Giao Dịch**”) được điều chỉnh hoặc sẽ được điều chỉnh bởi **Hợp Đồng Chính** 2002, bao gồm cả phụ lục (“**Phụ Lục**”), và các văn bản và những bằng chứng xác nhận khác (mỗi một văn bản hay bằng chứng **Xác Nhận** đó được gọi là một “**Xác Nhận**”) được trao đổi giữa các bên, hoặc bằng cách khác nhằm đạt được mục đích là xác nhận hay làm bằng chứng cho những **Giao Dịch** này. **Hợp Đồng Chính** 2002 này và **Phụ Lục** được gọi chung là “**Hợp Đồng Chính**” này.

Theo đó, các bên thỏa thuận như sau:

1. Giải Thích

(a) **Định Nghĩa.** Các thuật ngữ được định nghĩa tại **Điều 14** và bất kỳ điều khoản nào trong **Hợp Đồng Chính** này sẽ có nghĩa như được quy định tại đó vì mục đích của **Hợp Đồng Chính** này.

(b) **Không Nhất Quán.** Trong trường hợp có sự khác nhau giữa các quy định trong **Phụ Lục** với các quy định khác trong **Hợp Đồng Chính** này, các quy định trong **Phụ Lục** sẽ được ưu tiên áp dụng. Trong trường hợp có sự khác nhau giữa bất kỳ **Xác Nhận** nào với **Hợp Đồng Chính** này, thì **Xác Nhận** sẽ được ưu tiên áp dụng cho **Giao Dịch** có liên quan.

(c) **Thỏa Thuận Duy Nhất.** Tất cả các **Giao Dịch** được giao kết dựa trên cơ sở là **Hợp Đồng Chính** này và tất cả các **Xác Nhận** lập thành thỏa thuận duy nhất giữa các bên (gọi chung là “**Hợp Đồng**” này), và các bên sẽ không giao kết bất kỳ **Giao Dịch** nào theo bất kỳ cách thức nào khác.

2. Nghĩa Vụ

(a) **Các Điều Kiện Chung.**

(i) Mỗi bên sẽ thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc giao đổi tương giao kết được quy định cụ thể trong **Xác Nhận** mà bên đó đã ký kết, phụ thuộc vào những quy định khác của **Hợp Đồng** này.

- (ii) Các nghĩa vụ thanh toán theo **Hợp Đồng** này sẽ được thực hiện vào ngày đến hạn đối với giá trị phải thanh toán vào ngày đó vào tài khoản được ghi rõ trong **Xác Nhận** có liên quan hoặc theo quy định khác trong **Hợp Đồng** này, bằng nguồn tự do giao dịch, và bằng phương thức thanh toán thông thường, bằng đồng tiền theo quy định. Khi nghĩa vụ thanh toán được thực hiện bằng cách giao đối tượng giao kết (mà không phải bằng hình thức thanh toán bằng tiền), đối tượng giao kết sẽ được giao để bên kia nhận được đối tượng giao kết vào ngày đến hạn theo thông lệ đối với nghĩa vụ liên quan, trừ khi **Xác Nhận** có liên quan hoặc **Hợp Đồng** này quy định khác.
- (iii) Mỗi nghĩa vụ của một bên theo **Điều 2(a)(i)** phụ thuộc vào (1) điều kiện tiên quyết là không có **Sự Kiện Vi Phạm** hoặc **Trường Hợp Có Thể Xây Ra Vi Phạm** đối với bên kia đã xảy ra và đang diễn ra, (2) điều kiện tiên quyết là **Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn** đối với **Giao Dịch** có liên quan chưa phát sinh hoặc chưa được chính thức ấn định, và (3) từng điều kiện khác được quy định trong **Hợp Đồng** này là điều kiện tiên quyết vì mục đích của **Điều 2(a)(iii)**.
- (b) **Thay Đổi Tài Khoản.** Bất kỳ bên nào cũng có thể thay đổi tài khoản nhận tiền thanh toán hoặc nhận đối tượng giao kết bằng cách thông báo thay đổi đó cho bên kia ít nhất là năm **Ngày Làm Việc Địa Phương** trước **Ngày Thanh Toán Ấn Định** để bên kia thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc giao đối tượng giao kết theo thay đổi đó, trừ khi bên kia gửi thông báo trong thời hạn hợp lý để từ chối một cách hợp lý thay đổi đó.
- (c) **Xác Định Nghĩa Vụ Thanh Toán Ròng.** Nếu vào bất kỳ ngày nào mà có các số tiền nào đó đáng lẽ ra đến hạn mà mỗi bên phải thanh toán cho bên kia: —
- (i) bằng cùng đồng tiền; và
 - (ii) liên quan đến cùng một **Giao Dịch**,

thì, vào ngày đó, nghĩa vụ của mỗi bên phải thanh toán số tiền này sẽ tự động hoàn thành và chấm dứt và, nếu tổng số tiền mà lẽ ra một bên phải thanh toán vượt quá tổng số tiền mà bên kia lẽ ra phải thanh toán, thì thay vào đó, bên lẽ ra phải thanh toán tổng số tiền lớn hơn sẽ có nghĩa vụ thanh toán cho bên kia phần chênh lệch giữa tổng số tiền lớn hơn so với tổng số tiền nhỏ hơn.

Các bên có thể lựa chọn áp dụng phương thức xác định nghĩa vụ thanh toán ròng đối với hai hoặc nhiều **Giao Dịch** và theo đó nghĩa vụ thanh toán sẽ được xác định cho tất cả các số tiền phải thanh toán vào cùng ngày, bằng cùng đồng tiền đối với các **Giao Dịch** đó, mà không cần xác định xem các số tiền phải thanh toán này có cùng thuộc một **Giao Dịch** hay không. Việc lựa chọn này có thể được xác định trong **Phụ Lục** hoặc trong bất kỳ **Xác Nhận** nào bằng cách quy định cụ thể là phương thức “**Phương Thức Xác Định Nghĩa Vụ Thanh Toán Ròng Đối Với Nhiều Giao Dịch**” sẽ được áp dụng cho các **Giao Dịch** được lựa chọn áp dụng phương thức này (trong trường hợp này, khoản (ii) trên đây sẽ không áp dụng cho các **Giao Dịch** đó). Trong trường hợp **Phương Thức Xác Định Nghĩa Vụ Thanh**

Toán Ròng Đối Với Nhiều Giao Dịch được áp dụng cho nhiều Giao Dịch, thì phương thức này sẽ áp dụng cho những Giao Dịch đó với hiệu lực từ ngày bắt đầu được ghi rõ trong Phụ Lục hoặc trong Xác Nhận, hoặc nếu ngày bắt đầu không được ghi trong Phụ Lục hay Xác Nhận, thì ngày bắt đầu được các bên thỏa thuận khác bằng văn bản. Việc lựa chọn này có thể được thực hiện riêng cho từng nhóm Giao Dịch và sẽ áp dụng riêng cho mỗi một cặp Cơ Sở Giao Dịch mà qua đó các bên tiến hành việc thanh toán hay giao nhận đối tượng giao kết.

(d) **Khấu Trừ hoặc Giữ Lại Thuế**

(i) **Thanh Toán Giá Trị Gộp.** Tất cả các số tiền phải thanh toán theo Hợp Đồng này phải được thực hiện mà không bị khấu trừ hay giữ lại bất kỳ khoản Thuế nào, trừ khi phải khấu trừ hay giữ lại theo quy định của pháp luật hiện hành có thể được sửa đổi theo thông lệ của bất kỳ cơ quan thuế có thẩm quyền nào. Nếu một bên phải khấu trừ hay giữ lại thuế như vậy, thì bên đó (“bên X”) sẽ: —

(1) ngay lập tức thông báo cho bên kia (“bên Y”) về yêu cầu này;

(2) ngay lập tức nộp cho cơ quan có thẩm quyền toàn bộ số tiền phải khấu trừ hay giữ lại (bao gồm toàn bộ số tiền phải khấu trừ hay giữ lại từ số tiền mà bên X phải thanh toán thêm cho bên Y theo Điều 2(d) của Hợp Đồng này) khi: xác định được rằng phải khấu trừ hay giữ lại thuế, hoặc nhận được thông báo là bên Y phải nộp số tiền này, tùy thời điểm nào đến trước;

(3) ngay lập tức gửi cho bên Y biên nhận chính thức (hoặc bản sao có chứng thực), hoặc một chứng từ khác mà bên Y có thể chấp nhận được một cách hợp lý làm bằng chứng cho việc bên X đã nộp số tiền này cho cơ quan có thẩm quyền; và

(4) thanh toán thêm cho bên Y một số tiền, nếu khoản Thuế này là Khoản Thuế Được Bồi Hoàn, cùng với số tiền khác mà Y được hưởng theo Hợp Đồng này, nhằm đảm bảo rằng số tiền ròng mà bên Y thực sự được nhận (không phải nộp và không phải chịu Khoản Thuế Được Bồi Hoàn, cho dù cơ quan có thẩm quyền xác định bên X hay bên Y nộp khoản thuế này) sẽ bằng với toàn bộ số tiền mà lẽ ra bên Y phải được nhận nếu như không bị khấu trừ hay giữ lại Thuế. Tuy nhiên, bên X sẽ không phải thanh toán thêm cho bên Y bất kỳ số tiền nào nếu số tiền đó không phải thanh toán nếu như không xảy ra những trường hợp sau đây: -

(A) bên Y không tuân thủ hoặc không thực hiện bất kỳ thỏa thuận nào được quy định tại các Điều 4(d), 4(a)(iii) hoặc 4(d); hoặc

(B) Một tuyên bố của bên Y theo Điều 3(f) không chính xác và không đúng sự thật, trừ khi điều này đáng lẽ sẽ không xảy ra nếu không có (I) thủ tục nào được tiến hành từ phía cơ quan thuế, hoặc

yêu cầu nào được đưa ra tòa án có thẩm quyền sau khi **Giao Dịch** được giao kết (cho dù thủ tục hay yêu cầu đó có liên quan đến một bên trong **Hợp Đồng** này hay không), hoặc (II) **Thay Đổi Đối Với Luật Thuế**.

(ii) **Nghĩa Vụ**. Nếu:—

(1) theo quy định của pháp luật hiện hành, khi đã được sửa đổi theo thông lệ của bất kỳ cơ quan thuế có thẩm quyền nào, bên X phải khấu trừ hay giữ lại một số tiền mà bên X lẽ ra không phải thanh toán thêm cho bên Y theo **Điều 2(d)(i)(4)** cho số tiền đó;

(2) bên X không khấu trừ hay giữ lại; và

(3) bên X được xác định là chịu trách nhiệm trực tiếp đối với việc nộp **Thuế** này,

thì trừ khi bên Y đã hoàn thành hoặc sau đó hoàn thành nghĩa vụ phát sinh từ khoản **Thuế** này, bên Y sẽ ngay lập tức trả cho bên X số tiền liên quan đến nghĩa vụ này (kể cả các nghĩa vụ phải thanh toán tiền lãi, nhưng chỉ bao gồm nghĩa vụ liên quan đến các khoản phạt nếu bên Y không tuân thủ hoặc không thực hiện những thỏa thuận quy định tại **Điều 4(d)**, **4(a)(iii)** hoặc **4(d)**).

3. **Các Tuyên Bố**

Mỗi bên đưa ra tuyên bố đối với bên kia theo các nội dung được quy định tại **Điều 3(a)**, **3(b)**, **3(c)**, **3(d)**, **3(e)** và **3(f)** và, nếu được quy định cụ thể trong **Phụ Lục**, nội dung được quy định tại **Điều 3(g)** (những tuyên bố này được coi là nhắc lại vào từng ngày **Giao Dịch** được giao kết, và đối với tuyên bố tại **Điều 3(f)**, được coi là nhắc lại vào mọi thời điểm cho đến khi **Hợp Đồng** này chấm dứt). Nếu có bất kỳ “**Tuyên Bố Bổ Sung**” nào được quy định cụ thể trong **Phụ Lục** hoặc **Xác Nhận**, một bên hay các bên được quy định là đưa ra **Tuyên Bố Bổ Sung** đó sẽ đưa ra và, nếu áp dụng, được cho là nhắc lại **Tuyên Bố Bổ Sung** đó tại một thời điểm hay các thời điểm được xác định cho **Tuyên Bố Bổ Sung** đó.

(a) **Các Tuyên Bố Cơ Bản**

(i) **Tư Cách Pháp Lý**. Bên đó được thành lập và tồn tại hợp pháp theo pháp luật nơi bên đó được thành lập và, nếu theo pháp luật này, bên đó hoạt động tuân thủ pháp luật;

(ii) **Thẩm Quyền**. Bên đó có thẩm quyền ký kết **Hợp Đồng** này và bất kỳ các tài liệu nào có liên quan đến **Hợp Đồng** mà bên đó là một bên, trao **Hợp Đồng** này và bất kỳ các tài liệu nào có liên quan đến **Hợp Đồng** mà **Hợp Đồng** này quy định phải trao, và có thẩm quyền thực hiện các nghĩa vụ của bên đó theo **Hợp Đồng** này và bất kỳ nghĩa vụ nào khác theo **Tài Liệu Hỗ Trợ Tín Dụng** mà bên đó là

một bên, và bên đó đã thực hiện tất cả những hành vi cần thiết để cho phép ký kết, trao và thực hiện **Hợp Đồng**, các tài liệu liên quan và các nghĩa vụ nêu trên;

(iii) **Không Vi Phạm hoặc Trái Quy Định.** Việc ký kết và thực hiện các tài liệu liên quan và các nghĩa vụ nêu trên không vi phạm hoặc trái với quy định của pháp luật điều chỉnh những hành vi này, cũng như các quy định trong các văn kiện công ty của bên đó, lệnh hay phán quyết của bất kỳ tòa án nào hay của một cơ quan nhà nước khác áp dụng đối với bên đó hoặc bất kỳ tài sản nào của bên đó, hay bất kỳ hạn chế nào theo hợp đồng ràng buộc hay ảnh hưởng đến bên đó hoặc tài sản của bên đó;

(iv) **Chấp Thuận.** Bên đó đã có được tất cả **chấp thuận** của nhà nước hay của các **chấp thuận** khác mà bên đó buộc phải có liên quan đến **Hợp Đồng** này hoặc bất kỳ **Tài Liệu Hỗ Trợ Tín Dụng** mà bên đó là một bên, và mọi **chấp thuận** đó đều có hiệu lực đầy đủ, và tất cả các điều kiện trong **chấp thuận** đó được tuân thủ; và

(v) **Các Nghĩa Vụ Ràng Buộc.** Các nghĩa vụ của bên đó theo **Hợp Đồng** này hoặc bất kỳ **Tài Liệu Hỗ Trợ Tín Dụng** mà bên đó là một bên, tạo thành những nghĩa vụ hợp pháp, có hiệu lực, và ràng buộc, có thể thực thi được theo những điều khoản tương ứng (tùy thuộc vào quy định của pháp luật hiện hành về phá sản, tổ chức lại, giải thể, tạm ngừng hoạt động, hoặc những quy định pháp luật tương tự ảnh hưởng đến quyền của chủ nợ nói chung và, nếu được công nhận, thi hành, tùy thuộc vào những nguyên tắc công bằng được áp dụng chung (cho dù việc thi hành những nguyên tắc đó được công nhận theo **luật** công bằng hay thành văn)).

(b) **Không Xây Ra Một Số Sự Kiện.** Không có **Sự Kiện Vi Phạm** hoặc **Trường Hợp Có Thể Xây Ra Vi Phạm** nào, hoặc, theo sự hiểu biết của bên đó, không có **Trường Hợp Chấm Dứt** nào liên quan đến bên đó xảy ra và đang diễn ra, và không có một sự kiện hay trường hợp nào như thế xảy ra do bên đó ký kết hay thực hiện các nghĩa vụ của mình theo **Hợp Đồng** này hoặc bất kỳ **Tài Liệu Hỗ Trợ Tín Dụng** nào mà bên đó là một bên.

(c) **Không Có Kiện Tụng.** Không có thủ tục kiện tụng nào còn đang tồn tại hoặc, theo sự hiểu biết của một đó, đe dọa bên đó, bất kỳ **Bên Hỗ Trợ Tín Dụng** nào của bên đó, hoặc bất kỳ **Tổ Chức Được Xác Định** nào liên quan đến bên đó theo **luật** công bằng hoặc **luật** thành văn, hoặc trước tòa án, hội đồng xét xử, cơ quan, tổ chức nhà nước hoặc viên chức hay trọng tài viên, mà thủ tục đó có thể ảnh hưởng đến giá trị pháp lý, tính hiệu lực hoặc khả năng thực thi của **Hợp Đồng** này hoặc bất kỳ **Tài Liệu Hỗ Trợ Tín Dụng** nào mà bên đó là một bên, hoặc ảnh hưởng đến khả năng của bên đó trong việc thực hiện các nghĩa vụ theo **Hợp Đồng** này hoặc **Tài Liệu Hỗ Trợ Tín Dụng**.

(d) **Tính Chính Xác Của Thông Tin Cụ Thể.** Tất cả các thông tin hiện hành được cung cấp cho bên kia bằng văn bản bởi bên đó hoặc thông qua đại diện của bên đó và được xác định nhằm mục đích nêu tại Điều 3(d) của **Phụ Lục**, là đúng, chính xác và đầy đủ ở mọi khía cạnh quan trọng, kể từ ngày cung cấp thông tin.

(e) **Tuyên Bố Của Bên Phải Thanh Toán Liên Quan Đến Thuế.** Từng tuyên bố được quy định tại Phụ Lục là do bên đó đưa ra cho mục đích của Điều 3(e), là đúng và chính xác.

(f) **Tuyên Bố Của Bên Thụ Hưởng Liên Quan Đến Thuế.** Từng tuyên bố được quy định tại Phụ Lục là do bên đó đưa ra cho mục đích của Điều 3(f), là đúng và chính xác.

(g) **Không Mang Tư Cách Đại Diện.** Bên đó ký kết Hợp Đồng này, kể cả từng Giao Dịch, nhân danh chính mình và không phải với tư cách là đại diện của bất kỳ người nào hay tổ chức nào.

4. Các Thỏa Thuận

Mỗi bên đồng ý với bên kia rằng, nếu một trong hai bên có, hay có thể có, bất kỳ nghĩa vụ nào vụ theo Hợp Đồng này hoặc bất kỳ Tài Liệu Hỗ Trợ Tín Dụng nào mà bên đó là một bên: —

(a) **Cung Cấp Thông Tin Theo Quy Định.** thì bên đó sẽ cung cấp cho bên kia, hoặc trong một số trường hợp theo khoản (iii) dưới đây, cung cấp cho nhà nước hoặc cơ quan Thuế, theo yêu cầu hợp lý của bên kia: —

(i) bất kỳ mẫu, tài liệu hoặc giấy chứng nhận nào liên quan đến nghĩa vụ Thuế được quy định cụ thể trong Phụ Lục hoặc Xác Nhận;

(ii) bất kỳ văn bản nào khác được quy định cụ thể trong Phụ Lục hoặc Xác Nhận; và

(iii) theo yêu cầu hợp lý của bên kia, bất kỳ mẫu hoặc tài liệu nào có thể được quy định hay yêu cầu một cách hợp lý bằng văn bản để cho phép bên kia hay Bên Hỗ Trợ Tín Dụng của bên kia thực hiện thanh toán theo Hợp Đồng này hoặc bất kỳ Tài Liệu Hỗ Trợ Tín Dụng nào được ký kết mà không bị khấu trừ hay giữ lại đối với hay cho bất kỳ một khoản Thuế nào, hoặc để được khấu trừ hay giữ lại ở mức thấp hơn (miễn là việc hoàn thành, ký và nộp các mẫu hay tài liệu đó không gây tổn hại nghiêm trọng đến địa vị pháp lý và thương mại của bên nhận yêu cầu), và những mẫu hay tài liệu đó phải được cung cấp chính xác và hoàn chỉnh đáp ứng yêu cầu bên kia một cách hợp lý, và được ký và giao cùng với bất kỳ sự xác nhận theo yêu cầu hợp lý của bên kia,

trong từng trường hợp vào ngày được ghi cụ thể trong Phụ Lục hoặc Xác Nhận hoặc, nếu không được quy định cụ thể, ngay khi có thể cung cấp được một cách hợp lý.

(b) **Duy Trì Sự Cho Phép.** Bên đó sẽ sử dụng tất cả các nỗ lực hợp lý để duy trì đầy đủ hiệu lực của tất cả các chấp thuận của cơ quan nhà nước hay các cơ quan có thẩm quyền khác mà bên đó cần phải có liên quan đến Hợp Đồng này hoặc bất kỳ Tài Liệu Hỗ

Trợ Tín Dụng nào mà bên đó là một bên, và sẽ nỗ lực một cách hợp lý để có được **chấp thuận** cần phải có trong tương lai.

(c) **Tuân Thủ Pháp Luật.** Bên đó sẽ tuân thủ mọi khía cạnh quan trọng của pháp luật hiện hành và những quyết định mà bên đó phải tuân theo, mà nếu không tuân thủ sẽ gây tổn hại nghiêm trọng đến khả năng thực hiện nghĩa vụ của bên đó theo **Hợp Đồng** này hoặc bất kỳ **Tài Liệu Hỗ Trợ Tín Dụng** nào mà bên đó là một bên.

(d) **Thỏa Thuận Về Thuế.** Bên đó sẽ thông báo nếu có bất kỳ trường hợp nào làm cho tuyên bố của mình theo **Điều 3(f)** không còn chính xác và đúng ngay khi biết được trường hợp đó.

(e) **Thanh Toán Lệ Phí Chứng Từ.** Phụ thuộc vào **Điều 11**, bên đó sẽ phải nộp tất cả các khoản **Lệ Phí Chứng Từ** mà bên đó phải nộp hay liên quan đến việc ký kết và thực hiện **Hợp Đồng** này theo quy định của pháp luật nơi bên đó được thành lập, tổ chức, quản lý, và kiểm soát, hoặc nơi mà bên đó được coi là có văn phòng, hoặc nơi đặt **Cơ Sở Giao Dịch** mà thông qua đó bên đó thực hiện những hành vi nhằm mục đích của **Hợp Đồng** này (“**Lãnh Thổ Có Lệ Phí Chứng Từ**”), và sẽ bồi hoàn cho bên kia những **Lệ Phí Chứng Từ** mà bên kia phải nộp hoặc liên quan đến việc bên kia ký kết và thực hiện **Hợp Đồng** này theo quy định của bất kỳ **Lãnh Thổ Có Lệ Phí Chứng Từ** nào không phải là **Lãnh Thổ Có Lệ Phí Chứng Từ** liên quan đến bên kia.

5. Các Sự Kiện Vi Phạm và Các Trường Hợp Chấm Dứt

(a) **Các Sự Kiện Vi Phạm.** Tại bất kỳ thời điểm nào, việc xảy ra một trong các sự kiện được nêu dưới đây đối với một bên hoặc, nếu áp dụng, bất kỳ **Bên Hỗ Trợ Tín Dụng** nào của bên đó hoặc bất kỳ **Tổ Chức Được Xác Định** nào của bên đó, sẽ cấu thành (phụ thuộc vào **Điều 5(c)** và **6(e)(iv)**) một **Sự Kiện Vi Phạm** (một “**Sự Kiện Vi Phạm**”) liên quan đến bên đó:—

(i) **Không Thanh Toán Hay Giao Đối Tượng Giao Kết.** Một bên không thực hiện nghĩa vụ thanh toán mà bên đó phải thực hiện khi đến hạn theo **Hợp Đồng** này, hoặc không thực hiện nghĩa vụ giao đối tượng giao kết theo **Điều 2(a)(i)** hoặc **9(h)(i)(2)** hoặc (4), mà việc không thực hiện nghĩa vụ này không được khắc phục vào hoặc trước **Ngày Làm Việc Địa Phương** đầu tiên đối với nghĩa vụ thanh toán, hoặc **Ngày Giao Nhận Địa Phương** đầu tiên đối với nghĩa vụ giao đối tượng giao kết sau khi, trong mỗi trường hợp, thông báo không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hay giao đối tượng giao kết đã được gửi cho bên đó.

(ii) **Vi Phạm Hợp Đồng; Từ Chối Thực Hiện Hợp Đồng.**

(1) Một bên không tuân thủ hoặc không thực hiện thỏa thuận hoặc nghĩa vụ mà bên đó phải tuân thủ hoặc thực hiện theo **Hợp Đồng** này (ngoài nghĩa vụ thanh toán theo **Hợp Đồng** này, hoặc giao đối tượng giao kết theo **Điều 2(a)(i)** hoặc **9(h)(i)(2)** hoặc (4), hoặc nghĩa vụ thông báo về **Trường Hợp Chấm Dứt**, hoặc bất kỳ thỏa thuận hay nghĩa vụ nào theo

Điều 4(d), 4(a)(iii) hoặc 4(d)), mà việc không tuân thủ hay không thực hiện đó không được khắc phục trong vòng 30 ngày kể từ ngày thông báo về việc không tuân thủ hay không thực hiện đã được gửi cho bên đó; hoặc

(2) Một bên hủy bỏ, từ bỏ, từ chối toàn bộ hay một phần, hoặc không thừa nhận hiệu lực của **Hợp Đồng Chính** này, **Xác Nhận** đã được bên đó ký và giao hoặc bất kỳ **Giao Dịch** nào được chứng minh bởi **Xác Nhận** (hoặc việc hủy bỏ, từ bỏ, từ chối, hoặc không thừa nhận đó được thực hiện bởi một người hoặc tổ chức được bên đó chỉ định hay ủy quyền để điều hành bên đó hay thay mặt cho bên đó);

(iii) ***Vi Phạm Nghĩa Vụ Hỗ Trợ Tín Dụng.***

(1) Một bên hoặc bất kỳ **Bên Hỗ Trợ Tín Dụng** nào của bên đó không tuân thủ hay không thực hiện bất kỳ thỏa thuận hay nghĩa vụ nào mà bên đó phải tuân thủ hoặc thực hiện theo các **Tài Liệu Hỗ Trợ Tín Dụng** và vẫn tiếp tục không tuân thủ hay không thực hiện sau khi đã hết thời gian được gia hạn theo quy định;

(2) **Tài Liệu Hỗ Trợ Tín Dụng** đó hết hạn hoặc chấm dứt, hoặc **Tài Liệu Hỗ Trợ Tín Dụng** đó, hoặc bất kỳ lợi ích bảo đảm nào mà bên đó hay **Bên Hỗ Trợ Tín Dụng** nào của bên đó cấp cho bên kia theo bất kỳ **Tài Liệu Hỗ Trợ Tín Dụng** nào như vậy, không có hiệu lực đầy đủ hoặc bị tạm dừng nhằm mục đích của **Hợp Đồng** này (ngoại trừ việc hết hạn, chấm dứt, không có hiệu lực đầy đủ hay bị tạm dừng đó, trong từng trường hợp, phù hợp với các điều khoản của **Hợp Đồng** này) khi các nghĩa vụ của bên đó theo mỗi **Giao Dịch** mà **Tài Liệu Hỗ Trợ Tín Dụng** có liên quan chưa được hoàn thành mà không có sự **chấp thuận** bằng văn bản của bên kia; hoặc

(3) một bên hoặc **Bên Hỗ Trợ Tín Dụng** của bên đó hủy bỏ, từ bỏ, từ chối toàn bộ hay một phần, hoặc không thừa nhận hiệu lực của **Tài Liệu Hỗ Trợ Tín Dụng** này (hoặc việc hủy bỏ, từ bỏ, từ chối hoặc không thừa nhận đó được thực hiện bởi một người hoặc tổ chức được bên đó chỉ định hay ủy quyền để điều hành bên đó hay thay mặt cho bên đó);

(iv) ***Tuyên Bố Không Chính Xác.*** Một tuyên bố (ngoài tuyên bố theo Điều 3(e) hoặc 3(f)) được đưa ra hoặc được nhắc lại, hoặc được cho là đã được đưa ra hoặc được nhắc lại bởi một bên hay bất kỳ **Bên Hỗ Trợ Tín Dụng** nào của bên đó trong **Hợp Đồng** này hoặc bất kỳ **Thỏa Thuận Hỗ Trợ Tín Dụng** nào, thể hiện là đã không chính xác hoặc lừa dối ở bất kỳ khía cạnh quan trọng nào khi được đưa ra hoặc được nhắc lại, hoặc khi được cho là đã được đưa ra hoặc được nhắc lại;

(v) ***Vi Phạm Đối Với Giao Dịch Được Xác Định.*** Một bên, **Bên Hỗ Trợ Tín Dụng** của bên đó hoặc bất kỳ **Tổ Chức Được Xác Định** nào của bên đó:—

- (1) vi phạm (ngoài việc không giao đối tượng giao kết) đối với một **Giao Dịch Được Xác Định** hoặc bất kỳ thỏa thuận hỗ trợ tín dụng nào liên quan đến **Giao Dịch Được Xác Định** và, sau khi có thông báo thích hợp hoặc hết thời gian được gia hạn, vi phạm này dẫn đến việc thanh lý, rút ngắn thời hạn thực hiện nghĩa vụ đối với, hoặc chấm dứt trước thời hạn, **Giao Dịch Được Xác Định** đó;
- (2) sau khi có thông báo thích hợp hoặc hết thời gian được gia hạn, vi phạm nghĩa vụ thanh toán khoản nợ đến hạn vào ngày cuối cùng phải thanh toán hoặc trao đổi của **Giao Dịch Được Xác Định**, hoặc vi phạm nghĩa vụ thanh toán khi chấm dứt trước thời hạn một **Giao Dịch Được Xác Định** (hoặc, nếu không có quy định về việc thông báo hoặc không có thời gian được gia hạn, vi phạm này tiếp tục diễn ra ít nhất là một **Ngày Làm Việc Địa Phương**);
- (3) vi phạm nghĩa vụ giao đối tượng giao kết khi đến hạn theo một **Giao Dịch Được Xác Định** hoặc bất kỳ thỏa thuận hỗ trợ tín dụng nào liên quan đến **Giao Dịch Được Xác Định** (kể cả nghĩa vụ giao đối tượng giao kết đến hạn vào ngày cuối cùng phải giao hay trao đổi của **Giao Dịch Được Xác Định** đó hoặc bất kỳ thỏa thuận hỗ trợ tín dụng nào liên quan đến **Giao Dịch Được Xác Định** đó) và, sau khi có thông báo thích hợp hoặc hết thời gian được gia hạn, vi phạm này dẫn đến việc thanh lý, rút ngắn thời gian thực hiện nghĩa vụ đối với, hoặc chấm dứt trước thời hạn tất cả các giao dịch còn lại theo các văn kiện được áp dụng cho **Giao Dịch Được Xác Định** đó; hoặc
- (4) hủy bỏ, từ bỏ, từ chối toàn bộ hay một phần, hoặc không thừa nhận hiệu lực của một **Giao Dịch Được Xác Định**, hoặc bất kỳ thỏa thuận hỗ trợ tín dụng nào liên quan đến một **Giao Dịch Được Xác Định**, trong mỗi trường hợp, được xác nhận hoặc chứng minh bởi một tài liệu hay bằng chứng xác nhận khác được lập và giao bởi bên đó, **Bên Hỗ Trợ Tín Dụng** hoặc **Tổ Chức Được Xác Định** (hoặc việc hủy bỏ, từ bỏ, từ chối, hoặc không thừa nhận được thực hiện bởi một người hoặc tổ chức được bên đó chỉ định hay ủy quyền để điều hành bên đó hay thay mặt cho bên đó);
- (vi) **Vi Phạm Chéo**. Nếu “**Vi Phạm Chéo**” được xác định trong **Phụ Lục** là áp dụng cho một bên, **Vi Phạm Chéo** xảy ra khi phát sinh hay tồn tại:—
- (1) vi phạm, sự kiện vi phạm hoặc một điều kiện hoặc sự kiện tương tự (cho dù được mô tả như thế nào đi chăng nữa) liên quan đến bên đó, bất kỳ **Bên Hỗ Trợ Tín Dụng** nào của bên đó hoặc bất kỳ **Tổ Chức Được Xác Định** nào của bên đó đối với một hoặc nhiều thỏa thuận hoặc văn kiện liên quan đến **Khoản Nợ Được Xác Định** của bất kỳ bên nào trong số họ (riêng rẽ hay cùng nhau) mà tổng số tiền gốc của các thỏa thuận hay văn kiện này, dù tách riêng hay gộp chung với số tiền, nếu có, được nêu tại khoản (2) dưới đây, không thấp hơn **Ngưỡng Giới Hạn** theo quy định (như được

xác định trong **Phụ Lục**), dẫn đến **Khoản Nợ Được Xác Định** đó, vào thời điểm được tiết lộ như trên trở nên hoặc trở nên có khả năng đến hạn, và phải thanh toán theo các **Hợp Đồng** hay văn kiện này trước thời điểm mà **Khoản Nợ Được Xác Định** đó đáng lẽ ra đến hạn, và phải thanh toán; hoặc

(2) vi phạm bởi bên đó, hay **Bên Hỗ Trợ Tín Dụng** của bên đó hoặc **Tổ Chức Được Xác Định** của bên đó (riêng rẽ hay cùng nhau) đối với nghĩa vụ thực hiện một hoặc nhiều đợt thanh toán theo của các thỏa thuận hay văn kiện đó vào ngày đến hạn thanh toán (sau khi có thông báo thích hợp hoặc hết thời gian được gia hạn) với tổng số tiền, dù tách riêng hay gộp chung với số tiền, nếu có, được nêu tại khoản (1) trên đây, không thấp hơn **Ngưỡng Giới Hạn** theo quy định;

(vii) **Phá Sản**. Một bên, bất kỳ **Bên Hỗ Trợ Tín Dụng** của bên đó hoặc bất kỳ **Tổ Chức Được Xác Định** nào của bên đó:—

(1) bị giải thể (không phải do hợp nhất, hay sáp nhập); (2) trở nên mất khả năng thanh toán hoặc không thể trả nợ khi đến hạn hoặc công nhận bằng văn bản là không có khả năng trả nợ khi đến hạn; (3) ủy thác xử lý tài sản, dàn xếp, hay thỏa thuận thanh toán nợ với hoặc vì lợi ích của chủ nợ; (4) (A) cơ quan quản lý, cơ quan giám sát hoặc người có thẩm quyền tiến hành thủ tục phá sản, phục hồi hoạt động kinh doanh hoặc quản lý bên đó tại nơi bên đó thành lập hay tổ chức, hoặc nơi bên đó có trụ sở chính, tiến hành hay đã tiến hành thủ tục phá sản hay giải thể hay thủ tục khác tương tự đối với bên đó theo bất kỳ luật phá sản hay mất khả năng thanh toán nào hay luật tương tự khác ảnh hưởng đến quyền của chủ nợ, hoặc bên đó hay cơ quan quản lý, cơ quan giám sát hay người có thẩm quyền tương tự có đơn đề nghị giải thể hay thanh lý bên đó, hoặc (B) thủ tục giải quyết phá sản hay giải thể hay thủ tục khác đối với bên đó được tiến hành hay đã được tiến hành theo luật phá sản hay mất khả năng thanh toán hay luật tương tự khác ảnh hưởng đến quyền của chủ nợ, có đơn đề nghị giải thể hay thanh lý bên đó mà thủ tục hay đơn đề nghị đó không phải được thực hiện hay đưa ra bởi người hay tổ chức được nêu trong khoản (A) trên đây, và thủ tục hay đơn đó hoặc (I) dẫn đến quyết định tuyên bố mất khả năng thanh toán hay phá sản hoặc quyết định mở thủ tục phá sản hoặc quyết định giải thể hay thanh lý bên đó, hoặc (II) không được bác bỏ, hủy bỏ, đình chỉ, hay ngăn chặn, trong mỗi trường hợp, trong vòng 15 ngày kể từ ngày thủ tục được tiến hành hay có đơn đề nghị giải thể hay thanh lý nêu trên; (5) có một nghị quyết được thông qua về việc giải thể, giao tài sản cho tổ quản lý, tổ thanh lý tài sản, hay thanh lý tài sản (mà không phải do hợp nhất, hay sáp nhập); (6) yêu cầu đề nghị bổ nhiệm hoặc trở thành đối tượng cần phải bổ nhiệm một tổ quản lý tài sản, tổ thanh lý tài sản tạm thời, tổ kiểm soát, người quản lý tài sản, người được ủy thác xử lý tài sản, người cất giữ hoặc những người có thẩm quyền tương tự cho bên đó hoặc cho toàn bộ hay phần lớn tài sản của bên đó; (7) có một bên bảo đảm giữ toàn bộ hay phần lớn bộ tài sản của bên đó, hoặc có thủ tục tịch biên, thi

hành quyết định của người có thẩm quyền, sai áp, tịch thu tạm thời tài sản hoặc thủ tục pháp lý khác được áp dụng, thi hành hoặc thực hiện đối với toàn bộ hay phần lớn tài sản của bên đó mà bên bảo đảm đó vẫn tiếp tục giữ tài sản, hoặc bất kỳ thủ tục nào nêu trên không được bác bỏ, hủy bỏ, đình chỉ, hay ngăn chặn, trong mỗi trường hợp, trong vòng 15 ngày sau đó; (8) làm phát sinh hoặc phụ thuộc vào bất kỳ trường hợp nào liên quan tới bên đó mà, theo pháp luật hiện hành của bất kỳ nơi nào, trường hợp đó dẫn đến hậu quả tương tự như bất kỳ sự kiện nào được quy định trong các khoản từ (1) đến (hết) khoản (7) trên đây; hoặc (9) thực hiện bất kỳ hành động nào để thúc đẩy bất kỳ hành trường hợp nào được nêu trên đây, hoặc thể hiện sự chấp thuận, thông qua hay đồng ý với trường hợp đó; hoặc

(viii) **Sáp Nhập Mà Không Tiếp Nhận Nghĩa Vụ.** Một bên hoặc bất kỳ Bên Hỗ Trợ Tín Dụng nào của bên đó hợp nhất hoặc kết hợp với, hoặc sáp nhập với hay vào, hoặc chuyển toàn bộ hay phần lớn tài sản của mình vào, hoặc sắp xếp lại, thành lập lại, hoặc tổ chức lại trở thành, hoặc như là một tổ chức khác, và vào thời điểm hợp nhất, kết hợp, sáp nhập, chuyển dịch, hoặc sắp xếp lại, thành lập lại hoặc tổ chức lại như vậy: -

(1) tổ chức mới được tạo thành, tổ chức còn lại hoặc nhận chuyển nhượng theo các hoạt động trên không tiếp nhận tất cả các nghĩa vụ của bên đó hoặc của Bên Hỗ Trợ Tín Dụng của bên đó theo Hợp Đồng này, hoặc theo bất kỳ Thỏa Thuận Hỗ Trợ Tín Dụng nào mà bên đó hay tổ chức tiền thân của bên đó là một bên; hoặc

(2) lợi ích của bất kỳ Thỏa Thuận Hỗ Trợ Tín Dụng nào không chuyển được (mà không có sự chấp nhận của bên kia) cho tổ chức mới được tạo thành, tổ chức còn lại, hoặc tổ chức nhận chuyển nhượng theo các hoạt động nêu trên, khi tổ chức này thực hiện các nghĩa vụ của bên đó theo Hợp Đồng này.

(b) **Trường Hợp Chấm Dứt.** Bất kỳ sự kiện nào được quy định sau đây xảy ra tại bất kỳ thời điểm nào, liên quan đến một bên, hoặc, nếu áp dụng, liên quan đến bất kỳ Bên Hỗ Trợ Tín Dụng nào của bên đó, hoặc bất kỳ Tổ Chức Được Xác Định nào của bên đó, sẽ cấu thành (phụ thuộc vào Điều 5(c)) một Trường Hợp Không Hợp Pháp nếu sự kiện này được quy định tại khoản (i) dưới đây, một Sự Kiện Bất Khả Kháng nếu sự kiện này được quy định tại khoản (ii) dưới đây, một Trường Hợp Chấm Dứt Do Thay Đổi Luật Thuế nếu sự kiện này được quy định tại khoản (iii) dưới đây, một Trường Hợp Chấm Dứt Do Thay Đổi Luật Thuế Sau Khi Sáp Nhập nếu sự kiện này được quy định tại khoản (iv) dưới đây, và nếu quy định được áp dụng, thì sẽ cấu thành Trường Hợp Suy Giảm Khả Năng Chi Trả Do Sáp Nhập nếu sự kiện này được quy định tại khoản (v) dưới đây, hoặc Trường Hợp Chấm Dứt Bỏ Sung nếu sự kiện này được quy định tại khoản (vi) dưới đây: -

(i) **Trường Hợp Không Hợp Pháp.** Sau khi đã áp dụng tất cả các quy định hiện hành, biện pháp dự phòng gián đoạn kinh doanh, hoặc biện pháp khắc phục được

quy định tại, hoặc theo **Xác Nhận** có liên quan, hoặc tại bất kỳ điều khoản nào trong **Hợp Đồng** này, do xảy ra sự kiện hoặc hoàn cảnh (không phải là do hành động của một bên hay bất kỳ **Bên Hỗ Trợ Tín Dụng** nào của bên đó) sau khi **Giao Dịch** được giao kết, các hoạt động sau đây trở thành trái với quy định của pháp luật hiện hành (bao gồm nhưng không giới hạn bởi luật của bất kỳ nước nào, mà một trong các bên hay bất kỳ **Bên Hỗ Trợ Tín Dụng** nào, tùy từng trường hợp, phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán, giao đối tượng giao kết hoặc phải tuân thủ **Hợp Đồng** này tại nước đó), vào bất kỳ ngày nào, hoặc không được phép theo quy định của pháp luật, nếu nghĩa vụ thanh toán, giao đối tượng giao kết hoặc tuân thủ **Hợp Đồng** này phải thực hiện vào ngày đó (trong từng trường hợp, ngoại trừ do việc một bên vi phạm **Điều 4(b)**):—

(1) **Cơ Sở Giao Dịch** mà thông qua đó bên đó (sẽ là **Bên Bị Ảnh Hưởng**) chi trả hay nhận thanh toán hoặc giao hay nhận đối tượng giao kết đối với **Giao Dịch** đó, thực hiện nghĩa vụ đã được xác định hoặc có thể phát sinh để thanh toán hay giao đối tượng giao kết đối với **Giao Dịch** đó, nhận thanh toán hay nhận đối tượng giao kết đối với **Giao Dịch** đó, hoặc tuân thủ bất kỳ quy định quan trọng nào trong **Hợp Đồng** này liên quan đến **Giao Dịch** đó; hoặc

(2) bên đó hoặc bất kỳ **Bên Hỗ Trợ Tín Dụng** nào của bên đó (sẽ là **Bên Bị Ảnh Hưởng**) thực hiện bất kỳ nghĩa vụ đã được xác định hoặc có thể phát sinh để thanh toán hay giao đối tượng giao kết mà bên đó hoặc **Bên Hỗ Trợ Tín Dụng** đó phải thực hiện theo bất kỳ **Thỏa Thuận Hỗ Trợ Tín Dụng** nào liên quan đến **Giao Dịch** đó, nhận thanh toán hay nhận đối tượng giao kết theo **Thỏa Thuận Hỗ Trợ Tín Dụng** đó, hoặc tuân thủ bất kỳ quy định quan trọng nào khác trong **Thỏa Thuận Hỗ Trợ Tín Dụng** đó;

(ii) **Sự Kiện Bất Khả Kháng**. Sau khi đã áp dụng tất cả các quy định hiện hành, biện pháp dự phòng gián đoạn kinh doanh, hoặc biện pháp khắc phục được quy định tại, hoặc theo **Xác Nhận** có liên quan, hoặc tại bất kỳ điều khoản nào trong **Hợp Đồng** này, do sự kiện bất khả kháng hay việc áp dụng quyền miễn trừ quốc gia xảy ra sau khi **Giao Dịch** được giao kết, vào bất kỳ ngày nào: —

(1) **Cơ Sở Giao Dịch** mà thông qua đó bên đó (sẽ là **Bên Bị Ảnh Hưởng**) chi trả và nhận thanh toán hoặc giao và nhận đối tượng giao kết đối với **Giao Dịch** đó, bị cản trở không thể thực hiện bất kỳ nghĩa vụ đã được xác định hoặc có thể phát sinh nào để thanh toán hoặc giao đối tượng giao kết liên quan đến **Giao Dịch** đó, không thể tuân thủ bất kỳ quy định quan trọng nào trong **Hợp Đồng** này liên quan đến **Giao Dịch** đó (hoặc sẽ bị cản trở thực hiện những hành vi trên đây nếu nghĩa vụ thanh toán, giao đối tượng giao kết hoặc nghĩa vụ tuân thủ phải được thực hiện vào ngày đó), hoặc **Cơ Sở Giao Dịch** này trở nên không có khả năng hay không thể thực hiện được nghĩa vụ thanh toán, giao, nhận, hay tuân thủ (hoặc **Cơ Sở Giao Dịch** này sẽ không có khả năng hay không thể thực hiện được nghĩa vụ thanh toán, giao, nhận, hay tuân thủ như vậy nếu việc nghĩa vụ thanh

toán, giao, nhận, hay tuân thủ như vậy phải được thực hiện vào ngày đó); hoặc

(2) bên đó hoặc bất kỳ **Bên Hỗ Trợ Tín Dụng** nào của bên đó (sẽ là **Bên Bị Ảnh Hưởng**) bị cản trở không thể thực hiện được bất kỳ nghĩa vụ đã được xác định hoặc có thể phát sinh nào để thanh toán hay giao đổi tương giao kết mà bên đó hoặc bất kỳ **Bên Hỗ Trợ Tín Dụng** nào có quyền theo bất kỳ **Thỏa Thuận Hỗ Trợ Tín Dụng** nào có liên quan đến **Giao Dịch** đó, hoặc không thể tuân thủ bất kỳ quy định quan trọng nào trong **Thỏa Thuận Hỗ Trợ Tín Dụng** đó (hoặc sẽ bị cản trở không thể thực hiện được những hành vi đó nếu nghĩa vụ thanh toán, giao đổi tương giao kết hoặc nghĩa vụ tuân thủ phải thực hiện vào ngày đó), hoặc bên đó hay **Bên Hỗ Trợ Tín Dụng** của bên đó trở nên không có khả năng hay không thể thực hiện được nghĩa vụ thanh toán, giao, nhận, hay tuân thủ như vậy (hoặc bên đó hay **Bên Hỗ Trợ Tín Dụng** của bên đó sẽ không có khả năng hay không thể thực hiện được nghĩa vụ thanh toán, giao, nhận, hay tuân thủ như vậy nếu việc nghĩa vụ thanh toán, giao, nhận, hay tuân thủ như vậy phải được thực hiện vào ngày đó),

nếu sự kiện bất khả kháng hoặc việc áp dụng quyền miễn trừ quốc gia xảy ra nằm ngoài sự kiểm soát của **Cơ Sở Giao Dịch** đó, bên đó hoặc **Bên Hỗ Trợ Tín Dụng** đó, tùy từng trường hợp, và **Cơ Sở Giao Dịch** đó, bên đó hoặc **Bên Hỗ Trợ Tín Dụng** đó không thể khắc phục được sự cản trở, tình trạng không có khả năng hay sự bất khả thi đó, mặc dù đã sử dụng mọi nỗ lực hợp lý (tức là nỗ lực mà bên đó hoặc **Bên Hỗ Trợ Tín Dụng** đó không phải phải gánh chịu tổn thất, ngoài những chi phí không quan trọng và không đáng kể);

(iii) **Trường Hợp Chấm Dứt Do Thay Đổi Luật Thuế.** Do (1) bất kỳ thủ tục nào được thực hiện bởi cơ quan thuế, hoặc được tiến hành tại tòa án có thẩm quyền, sau khi một **Giao Dịch** được giao kết (cho dù thủ tục đó có liên quan đến một bên trong **Hợp Đồng** này hay không) hoặc (2) có **Sự Thay Đổi Về Luật Thuế**, một bên (sẽ là **Bên Bị Ảnh Hưởng**) sẽ, hoặc có khả năng lớn là sẽ, vào **Ngày Thanh Toán Ấn Định** kế tiếp, (A) phải thanh toán cho bên kia thêm một số tiền cho **Khoản Thuế Được Bồi Hoàn** theo **Điều 2(d)(i)(4)** (trừ trường hợp đó là khoản thuế đối với tiền lãi phát sinh theo **Điều 9(h)**) hoặc (B) nhận một số tiền bị khấu trừ hay bị giữ lại một phần để nộp **Thuế** (trừ trường hợp đó là khoản **Thuế** đối với tiền lãi phát sinh theo **Điều 9(h)**), và không có số tiền nào phải trả thêm cho khoản **Thuế** này theo **Điều 2(d)(i)(4)** (ngoại trừ do các trường hợp được quy định tại **Điều 2(d)(i)(4)(A)** hoặc **(B)**);

(iv) **Trường Hợp Chấm Dứt Do Thay Đổi Luật Thuế Sau Khi Sáp Nhập.** Một bên (“**Bên Phải Gánh Chịu**”) vào **Ngày Thanh Toán Ấn Định** tiếp theo sẽ hoặc là (1) phải thanh toán thêm một số tiền cho **Khoản Thuế Được Bồi Hoàn** theo **Điều 2(d)(i)(4)** (trừ trường hợp đó là khoản Thuế đối với tiền lãi phát sinh theo **Điều 9(h)**) hoặc (2) nhận một số tiền đã bị khấu trừ hay giữ lại một phần để cho bất kỳ khoản **Thuế** nào mà bên kia không phải thanh toán thêm khoản nào cho

khoản **Thuế** này (ngoại trừ do các trường hợp được quy định tại **Điều 2(d)(i)(4)(A) hoặc (B)**), trong bất kỳ trường hợp nào, do một bên hợp nhất hoặc kết hợp với, hoặc sáp nhập với hay vào, hoặc chuyển toàn bộ hay phần lớn tài sản của bên đó, bao gồm hoạt động kinh doanh mà bên đó thực hiện kể từ ngày giao kết **Hợp Đồng Chính** này, vào một tổ chức khác, hoặc sắp xếp lại, thành lập lại hoặc tổ chức lại trở thành, hoặc như là một tổ chức khác (sẽ là **Bên Bị Ảnh Hưởng**) mà không cấu thành **Trường Hợp Sáp Nhập Mà Không Tiếp Nhận Nghĩa Vụ**;

(v) **Trường Hợp Suy Giảm Khả Năng Chi Trả Do Sáp Nhập.** Nếu “**Trường Hợp Suy Giảm Khả Năng Chi Trả Do Sáp Nhập**” được quy định trong **Phụ Lục** là áp dụng cho một bên, thì **Sự Kiện Được Xác Định** (được định nghĩa dưới đây) xảy ra liên quan đến bên đó, bất kỳ **Bên Hỗ Trợ Tín Dụng** nào của bên đó, hoặc bất kỳ **Tổ Chức Được Xác Định** nào của bên đó (trong mỗi trường hợp được gọi là “bên X”), và **Sự Kiện Được Xác Định** đó không cấu thành **Trường Hợp Sáp Nhập Mà Không Tiếp Nhận Nghĩa Vụ**, và khả năng thanh toán nợ của bên X hoặc, nếu áp dụng, của người thừa kế, tổ chức còn lại hoặc tổ chức nhận chuyển nhượng của bên X, sau khi xem xét tất cả **Thỏa Thuận Hỗ Trợ Tín Dụng** được áp dụng, bị suy giảm một cách đáng kể ngay sau khi xảy ra **Sự Kiện Được Xác Định** đó so với tình trạng của bên X ngay trước khi xảy ra **Sự Kiện Được Xác Định** (và, trong bất kỳ trường hợp nào như thế, bên đó hoặc người thừa kế, tổ chức còn lại hoặc tổ chức nhận chuyển nhượng của bên đó, tùy từng trường hợp, sẽ là **Bên Bị Ảnh Hưởng**). Một “**Sự Kiện Được Xác Định**” liên quan đến bên X có nghĩa là:—

(1) bên X hợp nhất hoặc kết hợp với, hoặc sáp nhập với hay vào, hoặc chuyển toàn bộ hay phần lớn tài sản của mình (hoặc phần lớn tài sản bao gồm hoạt động kinh doanh mà bên X thực hiện kể từ ngày giao kết **Hợp Đồng Chính** này) vào một tổ chức khác, hoặc sắp xếp lại, thành lập lại hoặc tổ chức lại trở thành hoặc như là một tổ chức khác;

(2) bất kỳ người nào, nhóm người hoặc tổ chức có liên quan trở thành người có quyền sở hữu có lợi trực tiếp hay gián tiếp đối với (A) chứng khoán vốn chủ sở hữu có quyền bầu đa số thành viên trong hội đồng quản trị (hoặc cơ quan tương đương với hội đồng quản trị) của bên X hoặc (B) bất kỳ lợi ích sở hữu nào cho phép người, nhóm người hoặc tổ chức này có thể kiểm soát bên X; hoặc

(3) bên X thực hiện bất kỳ thay đổi quan trọng nào về cơ cấu vốn của mình bằng cách phát hành, gánh chịu hoặc bảo lãnh nợ hoặc phát hành (A) cổ phần ưu đãi hoặc các chứng khoán khác có thể chuyển đổi hoặc hoán đổi thành nợ hoặc cổ phần ưu đãi, hoặc (B) bất kỳ lợi ích sở hữu nào khác, trong trường hợp các tổ chức không phải là công ty; hoặc

(vi) **Trường Hợp Châm Dứt Bổ Sung.** Nếu có bất kỳ “**Trường Hợp Châm Dứt Bổ Sung**” nào được quy định trong **Phụ Lục** hoặc bất kỳ **Xác Nhận** nào là được áp dụng, xảy ra sự kiện đó (và, trong trường hợp đó, **Bên Bị Ảnh Hưởng** hoặc Các

Bên Bị Ảnh Hưởng sẽ được quy định cụ thể cho **Trường Hợp Chấm Dứt Bỏ Sung** đó hoặc trong **Phụ Lục** hoặc **Xác Nhận** đó).

(c) ***Thứ Bậc của Các Sự Kiện.***

(i) Một sự kiện hoặc trường hợp cấu thành hoặc làm phát sinh một **Trường Hợp Không Hợp Pháp** hoặc một **Sự Kiện Bất Khả Kháng**, nếu xảy ra, sẽ không đồng thời cấu thành hoặc làm phát sinh một **Sự Kiện Vi Phạm** theo **Điều 5(a)(i)**, **5(a)(ii)(1)** hoặc **5(a)(iii)(1)**, nếu sự kiện hoặc trường hợp đó liên quan đến việc không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc giao đối tượng giao kết hoặc không tuân thủ bất kỳ quy định quan trọng nào của **Hợp Đồng** này hoặc **Thỏa Thuận Hỗ Trợ Tín Dụng**, tùy từng trường hợp.

(ii) Ngoại trừ những trường hợp đã được nêu tại khoản (i) trên đây, nếu một sự kiện hoặc trường hợp cấu thành hay làm phát sinh một **Trường Hợp Không Hợp Pháp** hoặc một **Sự Kiện Bất Khả Kháng**, đồng thời cấu thành một **Sự Kiện Vi Phạm** hoặc bất kỳ **Trường Hợp Chấm Dứt** nào khác, tùy từng trường hợp, sự kiện hay trường hợp đó sẽ được xem là một **Sự Kiện Vi Phạm** hoặc một **Trường Hợp Chấm Dứt** khác đó, tùy từng trường hợp, và sẽ không cấu thành hay làm phát sinh một **Trường Hợp Không Hợp Pháp** hoặc một **Sự Kiện Bất Khả Kháng**.

(iii) Nếu một sự kiện hoặc trường hợp đáng lẽ ra cấu thành hay làm phát sinh một **Sự Kiện Bất Khả Kháng**, đồng thời cấu thành một **Trường Hợp Không Hợp Pháp**, thì sự kiện hay trường hợp đó sẽ được xem là **Trường Hợp Không Hợp Pháp**, ngoại trừ trường hợp được nêu tại khoản (ii) trên đây, và sẽ không phải là một **Sự Kiện Bất Khả Kháng**.

(d) ***Tạm Hoãn Thanh Toán và Giao Đối Tượng Giao Kết Trong Thời Hạn Hoãn Thực Hiện Nghĩa Vụ.*** Nếu một **Trường Hợp Không Hợp Pháp** hoặc một **Sự Kiện Bất Khả Kháng** xảy ra và tiếp tục diễn ra liên quan đến một **Giao Dịch**, thì mỗi lần thanh toán hay giao đối tượng giao kết đáng lẽ ra phải thực hiện theo **Giao Dịch** đó sẽ được tạm hoãn cho đến, và sẽ chỉ đến hạn vào:—

(i) **Ngày Làm Việc Địa Phương** đầu tiên hoặc, trong trường hợp giao đối tượng giao kết, **Ngày Giao Nhận Địa Phương** đầu tiên (hoặc ngày đầu tiên mà lẽ ra là **Ngày Làm Việc Địa Phương** hoặc **Ngày Giao Nhận Địa Phương**, tùy từng trường hợp, nếu không xảy ra một sự kiện hoặc trường hợp cấu thành hay làm phát sinh **Trường Hợp Không Hợp Pháp** hoặc **Sự Kiện Bất Khả Kháng**) tiếp sau ngày cuối cùng của **Thời Hạn Hoãn Thực Hiện Nghĩa Vụ** được áp dụng đối với **Trường Hợp Không Hợp Pháp** hoặc **Sự Kiện Bất Khả Kháng**, tùy từng trường hợp; hoặc

(ii) ngày mà một sự kiện hoặc trường hợp cấu thành hay làm phát sinh một **Trường Hợp Không Hợp Pháp** hoặc **Sự Kiện Bất Khả Kháng** chấm dứt, hoặc nếu ngày đó không phải là **Ngày Làm Việc Địa Phương** hoặc, trong trường hợp giao đối tượng giao kết, **Ngày Giao Nhận Địa Phương**, thì là **Ngày Làm Việc Địa**

Phương hoặc Ngày Giao Nhận Địa Phương tiếp sau ngày đó, tùy từng trường hợp, nếu ngày đó đến trước thời hạn được quy định tại khoản (i) trên đây.

(e) **Trụ Sở Không Có Khả Năng Thực Hiện Những Nghĩa Vụ Của Chi Nhánh.** Nếu (i) một Trường Hợp Không Hợp Pháp hoặc một Sự Kiện Bất Khả Kháng xảy ra theo Điều 5(b)(i)(1) hoặc 5(b)(ii)(1) và Cơ Sở Giao Dịch có liên quan không phải là trụ sở của Bên Bị Ảnh Hưởng, (ii) Điều 10(a) áp dụng; (iii) bên kia yêu cầu trụ sở của Bên Bị Ảnh Hưởng thực hiện nghĩa vụ liên quan hoặc tuân thủ quy định có liên quan, và (iv) trụ sở của Bên Bị Ảnh Hưởng không thực hiện nghĩa vụ hoặc tuân thủ theo yêu cầu đó do xảy ra một sự kiện hoặc trường hợp lẽ ra sẽ cấu thành hay làm phát sinh một Trường Hợp Không Hợp Pháp hoặc một Sự Kiện Bất Khả Kháng nếu như Trụ Sở đó là Cơ Sở Giao Dịch mà thông qua đó Bên Bị Ảnh Hưởng thực hiện nghĩa vụ và nhận thanh toán, và giao nhận đối tượng giao kết đối với Giao Dịch có liên quan, và việc không thực hiện hay tuân thủ như vậy đáng lẽ ra cấu thành một Sự Kiện Vi Phạm theo Điều 5(a)(i) hoặc 5(a)(iii)(1) liên quan đến bên đó, thì trong chừng mực mà sự kiện hay trường hợp liên quan tiếp tục diễn ra liên quan đến cả Cơ Sở Giao Dịch được đề cập tại Điều 5(b)(i)(1) hoặc 5(b)(ii)(1), tùy từng trường hợp, và Trụ Sở của Bên Bị Ảnh Hưởng, thì việc không thực hiện này sẽ không cấu thành một Sự Kiện Vi Phạm theo Điều 5(a)(i) hoặc 5(a)(iii)(1).

6. Chấm Dứt Trước Thời Hạn; Xác Định Nghĩa Vụ Thanh Toán Ròng Khi Chấm Dứt Trước Thời hạn

(a) **Quyền Chấm Dứt Sau Khi Có Sự Kiện Vi Phạm.** Nếu vào bất kỳ thời điểm nào có một Sự Kiện Vi Phạm liên quan đến một bên (“Bên Vi Phạm”) xảy ra và sau đó tiếp tục diễn ra, thì bên kia (“Bên Không Vi Phạm”) có thể, bằng cách đưa ra thông báo cho Bên Vi Phạm về Sự Kiện Vi Phạm liên quan nhưng không quá 20 ngày [trước ngày được ấn định là Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn], trong đó ấn định một ngày không được sớm hơn ngày thông báo có hiệu lực là Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn liên quan đến tất cả các Giao Dịch còn lại. Tuy nhiên, nếu Phụ Lục quy định áp dụng phương thức “Tự Động Chấm Dứt Trước Thời Hạn” đối với một bên, thì Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn liên quan đến tất cả Giao Dịch còn lại sẽ xảy ra ngay khi xảy ra một Sự Kiện Vi Phạm của bên đó được quy định tại Điều 5(a)(vii)(1), (3), (5), (6) hoặc, có bản chất tương tự, (8), và kể từ thời gian ngay trước khi các thủ tục liên quan được tiến hành hoặc có đơn đề nghị liên quan khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm liên quan đến bên đó được quy định tại Điều 5(a)(vii)(4) hoặc, có bản chất tương tự, (8).

(b) **Quyền Chấm Dứt Sau Khi Xảy Ra Trường Hợp Chấm Dứt.**

(i) **Thông Báo.** Nếu xảy ra một Trường Hợp Chấm Dứt không phải là Sự Kiện Bất Khả Kháng, Bên Bị Ảnh Hưởng sẽ, ngay khi biết về sự kiện đó, đưa ra thông báo cho bên kia, trong đó nêu rõ bản chất của Trường Hợp Chấm Dứt đó và từng Giao Dịch Bị Ảnh Hưởng, và đồng thời sẽ cung cấp cho bên kia những thông tin khác về Trường Hợp Chấm Dứt mà bên kia có yêu cầu hợp lý. Nếu xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng, mỗi bên sẽ, ngay khi biết về sự kiện đó, sử dụng mọi nỗ lực hợp lý để thông báo cho bên kia, trong đó nêu rõ bản chất của Sự Kiện Bất

Khả Kháng đó, và đồng thời sẽ cung cấp cho bên kia những thông tin khác về **Sự Kiện Bất Khả Kháng** mà bên kia có yêu cầu hợp lý.

(ii) **Chuyển Giao Quyền và Nghĩa Vụ Để Tránh Trường Hợp Chấm Dứt.** Nếu xảy ra **Trường Hợp Chấm Dứt Do Thay Đổi Luật Thuế** và chỉ có một Bên Bị Ảnh Hưởng, hoặc nếu xảy ra **Trường Hợp Chấm Dứt Do Thay Đổi Luật Thuế Sau Khi Sáp Nhập** và Bên Phải Gánh Chịu là Bên Bị Ảnh Hưởng, thì Bên Bị Ảnh Hưởng sẽ, như là một điều kiện để bên đó có quyền ấn định Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn theo Điều 6(b)(iv), sử dụng mọi nỗ lực hợp lý (tức là nỗ lực mà không phải gánh chịu tổn thất, ngoài những chi phí không quan trọng và không đáng kể) để, trong vòng 20 ngày kể từ ngày đưa ra thông báo theo Điều 6(b)(i), chuyển giao tất cả các quyền và nghĩa vụ của mình theo **Hợp Đồng** này liên quan đến **Các Giao Dịch Bị Ảnh Hưởng** cho **Các Cơ Sở Giao Dịch** hoặc **Các Thành Viên Liên Kết** của mình để **Trường Hợp Chấm Dứt** không còn tồn tại nữa.

Nếu Bên Bị Ảnh Hưởng không thể thực hiện được chuyển giao quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định như trên, thì trong khoảng thời gian 20 ngày nêu trên, Bên Bị Ảnh Hưởng sẽ đưa ra thông báo cho bên kia về việc không thể thực hiện chuyển giao được, theo đó bên kia có thể thực hiện chuyển giao quyền và nghĩa vụ của mình trong vòng 30 ngày sau khi thông báo được đưa ra theo Điều 6(b)(i).

Một bên chỉ có thể thực hiện chuyển giao quyền và nghĩa vụ của mình theo Điều 6(b)(ii) này nếu thỏa mãn điều kiện là được bên kia chấp thuận trước bằng văn bản, bên kia không được từ chối chấp thuận nếu các chính sách của bên kia có hiệu lực vào thời điểm đó cho phép bên đó giao kết các giao dịch với bên nhận chuyển giao theo những điều khoản được đề xuất.

(iii) **Hai Bên Bị Ảnh Hưởng.** Nếu xảy ra **Trường Hợp Chấm Dứt Do Thay Đổi Luật Thuế** và có hai Bên Bị Ảnh Hưởng, thì mỗi bên sẽ sử dụng mọi nỗ lực hợp lý để đạt được thỏa thuận trong vòng 30 ngày sau khi thông báo về việc xảy ra **Trường Hợp Chấm Dứt Do Thay Đổi Luật Thuế** đó được đưa ra theo Điều 6(b)(i) nhằm tránh **Trường Hợp Chấm Dứt** đó.

(iv) **Quyền Chấm Dứt.**

(1) Nếu:—

(A) việc chuyển giao quyền và nghĩa vụ theo Điều 6(b)(ii) hoặc thỏa thuận theo Điều 6(b)(iii), tùy từng trường hợp, không thể thực hiện được hay đạt được đối với tất cả **Các Giao Dịch Bị Ảnh Hưởng** trong vòng 30 ngày sau khi Bên Bị Ảnh Hưởng đưa ra thông báo theo Điều 6(b)(i); hoặc

(B) xảy ra **Trường Hợp Suy Giảm Khả Năng Chi Trả Do Sáp Nhập** hoặc **Trường Hợp Chấm Dứt Bỏ Sung**, hoặc **Trường Hợp Chấm Dứt Do Thay Đổi Luật Thuế Sau Khi Sáp Nhập**, và Bên Phải Gánh Chịu không phải là Bên Bị Ảnh Hưởng,

thì Bên Phải Gánh Chịu trong trường hợp Chấm Dứt Do Thay Đổi Luật Thuế Sau Khi Sáp Nhập, bất kỳ Bên Bị Ảnh Hưởng nào trong Trường Hợp Chấm Dứt Do Thay Đổi Luật Thuế hoặc Trường Hợp Chấm Dứt Bỏ Sung mà có hai Bên Bị Ảnh Hưởng, hoặc Bên Không Bị Ảnh Hưởng trong Trường Hợp Suy Giảm Khả Năng Chi Trả Do Sáp Nhập, hoặc Trường Hợp Chấm Dứt Bỏ Sung mà chỉ có một Bên Bị Ảnh Hưởng, có thể đưa ra thông báo [trước ngày được ấn định là Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn] không quá 20 ngày, trong đó ấn định một ngày không được sớm hơn ngày thông báo có hiệu lực là Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn cho tất cả Các Giao Dịch Bị Ảnh Hưởng, nếu Trường Hợp Chấm Dứt có liên quan vẫn tiếp tục diễn ra.

(2) Nếu vào bất kỳ thời điểm nào, Trường Hợp Không Hợp Pháp hoặc Sự Kiện Bất Khả Kháng xảy ra và sau đó vẫn tiếp tục diễn ra và bất kỳ Thời Hạn Hoàn Thực Hiện Nghĩa Vụ nào đã hết: —

(A) Phụ thuộc vào khoản (B) dưới đây, một hoặc hai bên có thể đưa ra thông báo cho bên kia [trước ngày được ấn định là Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn] không quá 20 ngày, trong đó ấn định (I) một ngày không sớm hơn ngày thông báo này có hiệu lực là Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn cho tất cả Các Giao Dịch Bị Ảnh Hưởng, hoặc (II) một ngày không sớm hơn hai Ngày Làm Việc Địa Phương sau ngày thông báo có hiệu lực là Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn cho một hay một số Giao Dịch Bị Ảnh Hưởng, bằng cách nêu rõ trong thông báo đó Các Giao Dịch Bị Ảnh Hưởng mà bên đó đang ấn định ngày phù hợp làm Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn. Khi nhận được thông báo ấn định Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn cho một hay một số Giao Dịch Bị Ảnh Hưởng, bên kia có thể, bằng cách thông báo cho bên ấn định, ấn định ngày đó là Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn cho một hay một số Giao Dịch Bị Ảnh Hưởng còn lại, nếu như thông báo đó có hiệu lực vào hoặc trước ngày được ấn định như vậy.

(B) Bên Bị Ảnh Hưởng (nếu Trường Hợp Không Hợp Pháp hoặc Sự Kiện Bất Khả Kháng liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc giao đổi tương giao kết của bên đó hay bất kỳ Bên Hỗ Trợ Tín Dụng nào của bên đó theo hoặc phù hợp với bất kỳ quy định nào khác của Thỏa Thuận Hỗ Trợ Tín Dụng có liên quan) sẽ chỉ có quyền ấn định Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn theo Điều 6(b)(iv)(2)(A) do Trường Hợp Không Hợp Pháp theo Điều 5(b)(i)(2) hoặc do Sự Kiện Bất Khả Kháng theo Điều 5(b)(ii)(2), sau khi bên kia đã ấn định trước Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn, theo Điều 6(b)(iv)(2)(A), cho một hay một số Giao Dịch Bị Ảnh Hưởng.

(c) **Hậu Quả Của Việc Ấn Định Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn.**

(i) Nếu thông báo ấn định Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn được đưa ra theo Điều 6(a) hoặc 6(b), thì Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn sẽ xảy ra vào ngày được ấn định đó, cho dù Sự Kiện Vi Phạm hoặc Trường Hợp Chấm Dứt sau đó có còn tiếp tục nữa hay không.

(ii) Khi Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn phát sinh hoặc việc ấn định Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn có hiệu lực, không bên nào còn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán hay giao đối tượng giao kết nào theo Điều 2(a)(i) hoặc 9(h)(i) đối với Các Giao Dịch Bị Chấm Dứt, nhưng không phương hại đến những quy định khác của Hợp Đồng này. Số tiền phải thanh toán (nếu có) do phát sinh Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn sẽ được xác định theo các Điều 6(e) và 9(h)(ii).

(d) **Tính Toán; Ngày Thanh Toán.**

(i) **Báo Cáo.** Vào Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn hoặc sớm nhất có thể sau Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn, mỗi bên sẽ tính toán phần của mình, nếu có, theo cách thức được quy định tại Điều 6(e) và sẽ cung cấp cho bên kia một báo cáo trong đó (1) thể hiện, ở mức khá chi tiết, những tính toán này (bao gồm tất cả các bản chào, dữ liệu thị trường hoặc thông tin từ các nguồn nội bộ được sử dụng để thực hiện những tính toán này), (2) nêu cụ thể (trừ trường hợp có hai Bên Bị Ảnh Hưởng) mọi Số Tiền Thanh Toán Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn phải thanh toán và (3) cung cấp chi tiết của tài khoản liên quan để nhận các số tiền được thanh toán. Trong trường hợp không có xác nhận bằng văn bản từ nguồn chào giá hoặc nguồn thông tin thị trường để xác định Khoản Phí Tôn Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn, chứng từ của bên có được bản chào và thông tin thị trường này sẽ là chứng cứ quyết định là bản chào và thông tin thị trường đó đã được cung cấp và chính xác.

(ii) **Ngày Thanh Toán.** Số Tiền Thanh Toán Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn liên quan tới bất kỳ Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn nào sẽ, cùng với mọi khoản lãi phải trả theo Điều 9(h)(ii)(2), được thanh toán (1) vào ngày thông báo về số tiền phải thanh toán có hiệu lực trong trường hợp Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn được ấn định hoặc phát sinh do xảy ra một Sự Kiện Vi Phạm và (2) vào Ngày Làm Việc Địa Phương thứ hai sau ngày thông báo về số tiền phải thanh toán có hiệu lực (hoặc, nếu có hai Bên Bị Ảnh Hưởng, sau ngày mà báo cáo do bên thứ hai cung cấp theo khoản (i) nói trên có hiệu lực) trong trường hợp Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn được ấn định do xảy ra một Trường Hợp Chấm Dứt.

(e) **Các Khoản Thanh Toán Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn.** Nếu Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn phát sinh, số tiền phải thanh toán, nếu có, liên quan tới Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn (“Số Tiền Thanh Toán Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn”) sẽ được xác định theo Điều 6(e) này và sẽ phụ thuộc vào Điều 6(f).

(i) **Sự Kiện Vi Phạm.** Nếu Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn phát sinh do xảy ra một Sự Kiện Vi Phạm, Số Tiền Thanh Toán Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn sẽ bằng (1) tổng của (A) Giá Trị Tương Đương Bằng Đồng Tiền Quyết Toán Khi Chấm Dứt của Khoản Phí Tồn Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn hoặc các Khoản Phí Tồn Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn (cho dù dương hay âm) do Bên Không Vi Phạm xác định cho mỗi Giao Dịch Bị Chấm Dứt hoặc nhóm Các Giao Dịch Bị Chấm Dứt, tùy từng trường hợp, và (B) Giá Trị Tương Đương Bằng Đồng Tiền Quyết Toán Khi Chấm Dứt của Các Số Tiền Chưa Thanh Toán còn nợ Bên Không Vi Phạm, trừ đi (2) Giá Trị Tương Đương Bằng Đồng Tiền Quyết Toán Khi Chấm Dứt của Các Số Tiền Chưa Thanh Toán phải trả cho Bên Vi Phạm. Nếu Số Tiền Thanh Toán Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn là một số dương, Bên Vi Phạm sẽ thanh toán số tiền này cho Bên Không Vi Phạm; nếu đó là một số âm, Bên Không Vi Phạm sẽ thanh toán giá trị tuyệt đối của Số Tiền Thanh Toán Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn cho Bên Vi Phạm.

(ii) **Trường hợp Chấm Dứt.** Nếu Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn phát sinh do xảy ra một Trường Hợp Chấm Dứt:—

(1) **Một Bên Bị Ảnh Hưởng.** Tùy thuộc vào khoản (3) dưới đây, nếu có một Bên Bị Ảnh Hưởng, Số Tiền Thanh Toán Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn sẽ được xác định phù hợp với Điều 6(e)(i), ngoại trừ các tham chiếu tới Bên Vi Phạm và Bên Không Vi Phạm sẽ được xem là tham chiếu tương ứng tới Bên Bị Ảnh Hưởng và Bên Không Bị Ảnh Hưởng.

(2) **Hai Bên Bị Ảnh Hưởng.** Tùy thuộc vào khoản (3) dưới đây, nếu có hai Bên Bị Ảnh Hưởng, mỗi bên sẽ xác định một số tiền bằng với Giá Trị Tương Đương Bằng Đồng Tiền Quyết Toán Khi Chấm Dứt của Khoản Phí Tồn Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn, hoặc các Khoản Phí Tồn Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn (cho dù là dương hay âm) cho mỗi Giao Dịch Bị Chấm Dứt hoặc nhóm Các Giao Dịch Bị Chấm Dứt, tùy từng trường hợp, và Số Tiền Thanh Toán Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn sẽ là một số tiền bằng (A) tổng số của (I) một nửa phần chênh lệch giữa số tiền lớn hơn được xác định như vậy (bởi “bên X”) và số tiền nhỏ hơn được xác định như vậy (bởi “bên Y”) và (II) Giá Trị Tương Đương Bằng Đồng Tiền Quyết Toán Khi Chấm Dứt của Các Số Tiền Chưa Thanh Toán phải trả cho bên X, trừ đi (B) Giá Trị Tương Đương Bằng Đồng Tiền Quyết Toán Khi Chấm Dứt của Các Số Tiền Chưa Thanh Toán còn nợ bên Y. Nếu Số Tiền Thanh Toán Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn là một số dương, bên Y sẽ thanh toán cho bên X; nếu đó là một số âm, bên X sẽ thanh toán giá trị tuyệt đối của Số Tiền Thanh Toán Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn cho bên Y.

(3) **Các Sự Kiện Dẫn Đến Việc Xác Định Giá Trị Theo Thị Trường Trung Bình.** Nếu Trường Hợp Chấm Dứt đó là một Trường Hợp Không Hợp Pháp hoặc một Sự Kiện Bất Khả Kháng, thì Số Tiền Thanh Toán Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn sẽ được xác định phù hợp với khoản (1) hoặc

(2) nói trên, tùy trường hợp thích hợp, ngoại trừ, nhằm mục đích xác định một **Khoản Phí Tổng Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn** hoặc các **Khoản Phí Tổng Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn**, **Bên Tính Toán Phí Tổng Chấm Dứt** sẽ:—

(A) nếu lấy bản chào từ một hoặc nhiều bên thứ ba (hoặc từ bất kỳ **Thành Viên Liên Kết** nào của **Bên Tính Toán Phí Tổng Chấm Dứt**), yêu cầu mỗi bên thứ ba hoặc **Thành Viên Liên Kết (I)** không căn cứ vào khả năng chi trả hiện tại của **Bên Tính Toán Phí Tổng Chấm Dứt** hoặc bất kỳ **Thỏa Thuận Hỗ Trợ Tín Dụng** hiện có nào, và (II) cung cấp các bản chào của thị trường trung bình; và

(B) trong các trường hợp khác, áp dụng các giá trị thị trường trung bình mà không căn cứ vào khả năng chi trả của **Bên Tính Toán Phí Tổng Chấm Dứt**.

(iii) **Điều Chỉnh Đối Với Trường Hợp Phá Sản**. Trong trường hợp **Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn** phát sinh do phương thức **Tự Động Chấm Dứt Trước Thời Hạn** áp dụng đối với một bên, **Số Tiền Thanh Toán Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn** sẽ có thể được điều chỉnh theo cách thức phù hợp và được pháp luật hiện hành cho phép để phản ánh bất kỳ số tiền hoặc đối tượng giao kết nào do một bên thanh toán cho bên kia theo **Hợp Đồng** này (và được bên kia giữ) trong thời gian tính từ **Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn** có liên quan tới ngày thanh toán được xác định theo **Điều 6(d)(ii)**.

(iv) **Điều Chỉnh Đối Với Trường Hợp Không Hợp Pháp hoặc Sự Kiện Bất Khả Kháng**. Việc một bên hoặc bất kỳ **Bên Hỗ Trợ Tín Dụng** nào của bên đó không thanh toán, khi đến hạn, bất kỳ **Số Tiền Thanh Toán Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn** nào sẽ không cấu thành một **Sự Kiện Vi Phạm** theo **Điều 5(a)(i)** hoặc **5(a)(iii)(1)**, nếu việc không thanh toán này là do xảy ra một sự kiện hoặc trường hợp - nếu có liên quan đến nghĩa vụ thanh toán, giao đối tượng giao kết hoặc tuân thủ các quy định của **Hợp Đồng** này đối với một **Giao Dịch** - sẽ tạo thành hoặc dẫn tới một **Trường Hợp Không Hợp Pháp** hoặc một **Sự Kiện Bất Khả Kháng**. Số tiền này sẽ (1) bị tính lãi và mặt khác được tính như một **Số Tiền Chưa Thanh Toán** còn nợ bên kia nếu sau đó phát sinh **Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn** do xảy ra **Sự Kiện Vi Phạm**, **Trường Hợp Suy Giảm Khả Năng Chi Trả Do Sáp Nhập** hoặc **Trường Hợp Chấm Dứt Bổ Sung** mà theo đó, tất cả Các **Giao Dịch** còn lại là **Các Giao Dịch Bị Ảnh Hưởng** và (2) bị tính lãi theo cách khác được quy định tại **Điều 9(h)(ii)(2)**.

(v) **Dự Toán**. Các bên đồng ý rằng một số tiền có thể thu hồi được theo **Điều 6(e)** này là một số tiền được dự toán một cách hợp lý cho những tổn thất và không phải là tiền phạt. Số tiền này được sử dụng để bù đắp cho tổn thất do mất cơ hội kinh doanh và tổn thất để ngăn ngừa các rủi ro trong tương lai, và, trừ trường hợp **Hợp Đồng** này quy định khác, không bên nào có quyền yêu cầu bồi thường đối với những thiệt hại bổ sung nào khác do chấm dứt **Các Giao Dịch Bị Chấm Dứt**.

(f) **Bù Trừ.** Trong trường hợp có một Bên Vi Phạm hoặc có một Bên Bị Ảnh Hưởng do xảy ra Trường Hợp Suy Giảm Khả Năng Chi Trả Do Sáp Nhập hoặc do các Trường Hợp Chấm Dứt khác mà theo đó, tất cả Các Giao Dịch còn lại là Các Giao Dịch Bị Ảnh Hưởng, thì, theo sự lựa chọn của Bên Không Vi Phạm hoặc Bên Không Bị Ảnh Hưởng, tùy từng trường hợp, (được gọi là “bên X”) (và không phải báo trước cho Bên Vi Phạm hoặc Bên Bị Ảnh Hưởng, tùy từng trường hợp), bất kỳ Số Tiền Thanh Toán Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn nào mà một bên (“Bên Thụ Hưởng”) được bên kia (“Bên Phải Thanh Toán”) thanh toán sẽ được giảm bằng cách bù trừ với tất cả các số tiền khác (“Các Số Tiền Khác”) do Bên Phải Thanh Toán trả cho Bên Thụ Hưởng (cho dù có phát sinh từ Hợp Đồng này hay không, đã đến hạn hay chưa, và không phụ thuộc vào đồng tiền, địa điểm thanh toán hoặc địa điểm hạch toán/ thực hiện nghĩa vụ). Nếu Các Số Tiền Khác được bù trừ như trên, nghĩa vụ thanh toán Các Số Tiền Khác đó sẽ chấm dứt ngay lập tức và hoàn toàn. Bên X sẽ thông báo cho bên kia về việc bù trừ được thực hiện theo Điều 6(f) này.

Cho mục đích này, Số Tiền Thanh Toán Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn hoặc Các Số Tiền Khác (hoặc các phần liên quan của những khoản tiền này) có thể được bên X quy đổi sang đồng tiền được quy định cho Các Số Tiền Khác hoặc ngược lại, theo tỷ giá mà bên đó có thể mua số tiền cần thiết đó, một cách thiện chí và áp dụng các trình tự hợp lý về phương diện thương mại.

Đối với một nghĩa vụ không thể xác định được, bên X có thể ước tính trên cơ sở thiện chí nghĩa vụ đó và bù trừ theo ước tính, tùy thuộc vào việc bên có liên quan quyết toán lại với bên kia khi nghĩa vụ được xác định.

Mọi quy định tại Điều 6(f) này sẽ không có hiệu lực tạo ra một biện pháp bảo đảm hay lợi ích bảo đảm nào khác. Điều 6(f) này sẽ không phương hại tới, mà sẽ bổ sung cho các quyền bù trừ, khấu trừ, hợp nhất tài khoản, bảo đảm, quyền cầm giữ hoặc giữ lại hoặc các quyền hoặc yêu cầu tương tự mà bất kỳ bên nào tại bất kỳ thời điểm nào được hưởng hoặc có được (theo luật, theo hợp đồng hoặc theo các quy định khác).

7. Chuyển Giao

Tùy thuộc vào Điều 6(b)(ii) và trong phạm vi pháp luật hiện hành cho phép, không bên nào được chuyển giao Hợp Đồng này hoặc bất kỳ lợi ích hoặc nghĩa vụ nào trong hoặc theo Hợp Đồng này (cho dù dưới hình thức giao dịch bảo đảm hoặc các phương thức khác) mà không được bên kia đồng ý trước bằng văn bản, ngoại trừ:—

(a) một bên có thể chuyển giao Hợp Đồng này do hợp nhất hoặc sáp nhập với hoặc vào, hoặc chuyển toàn bộ hoặc phần lớn tài sản của bên đó cho tổ chức khác (nhưng không làm phương hại tới những quyền hoặc chế tài khác theo Hợp Đồng này); và

(b) một bên có thể chuyển giao toàn bộ hoặc một phần lợi ích của bên đó trong bất kỳ Số Tiền Thanh Toán Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn nào do Bên Vi Phạm thanh toán,

cùng với bất kỳ số tiền phải thanh toán nào đối với hoặc liên quan tới lợi ích đó và bất kỳ quyền nào khác liên quan tới lợi ích đó theo quy định tại các Điều 8, 9(h) và 11.

Mọi việc chuyển giao không tuân thủ Điều 7 này sẽ vô hiệu.

8. Đồng Tiền Theo Thỏa Thuận

(a) **Thanh Toán Bằng Đồng Tiền Theo Thỏa Thuận.** Mọi trường hợp thanh toán theo Hợp Đồng này sẽ được thực hiện bằng đồng tiền liên quan được quy định trong Hợp Đồng này cho việc thanh toán đó (“Đồng Tiền Theo Thỏa Thuận”). Trong phạm vi pháp luật hiện hành cho phép, việc thanh toán bằng đồng tiền không phải Đồng Tiền Theo Thỏa Thuận sẽ không làm chấm dứt hoặc hoàn thành nghĩa vụ thanh toán bằng Đồng Tiền Theo Thỏa Thuận theo Hợp Đồng này, trừ trường hợp việc thanh toán bằng đồng tiền không phải Đồng Tiền Theo Thỏa Thuận như vậy được bên thụ hưởng thực nhận, một cách thiện chí và áp dụng các trình tự hợp lý về phương diện thương mại để quy đổi đồng tiền được thanh toán nói trên sang Đồng Tiền Theo Thỏa Thuận cho toàn bộ các số tiền phải thanh toán bằng Đồng Tiền Theo Thỏa Thuận liên quan tới Hợp Đồng này. Nếu vì bất kỳ lý do nào, số tiền thực nhận được quy đổi ra Đồng Tiền Theo Thỏa Thuận nhỏ hơn số tiền phải thanh toán bằng Đồng Tiền Theo Thỏa Thuận liên quan tới Hợp Đồng này, bên phải thanh toán sẽ, trong phạm vi pháp luật hiện hành cho phép, ngay lập tức thanh toán thêm một số tiền bằng Đồng Tiền Theo Thỏa Thuận sao cho đủ để bù đắp phần thiếu hụt. Nếu vì bất kỳ lý do nào số tiền thực nhận được quy đổi ra Đồng Tiền Theo Thỏa Thuận lớn hơn số tiền phải thanh toán bằng Đồng Tiền Theo Thỏa Thuận liên quan tới Hợp Đồng này, bên được thanh toán sẽ hoàn lại kịp thời phần chênh lệch đó.

(b) **Các Phán Quyết.** Trong phạm vi pháp luật hiện hành cho phép, nếu bất kỳ phán quyết hoặc lệnh nào được tuyên theo đồng tiền khác với Đồng Tiền Theo Thỏa Thuận (i) đối với nghĩa vụ thanh toán bất kỳ khoản nợ nào liên quan tới Hợp Đồng này, (ii) đối với nghĩa vụ thanh toán bất kỳ số tiền nào do chấm dứt Hợp Đồng này trước thời hạn hoặc (iii) liên quan tới một phán quyết hoặc lệnh của một tòa án khác đối với nghĩa vụ thanh toán bất kỳ số tiền nào được nêu tại khoản (i) hoặc (ii) nói trên, thì bên yêu cầu thanh toán, sau khi đã nhận đầy đủ toàn bộ các số tiền cộng gộp mà bên đó được hưởng theo phán quyết hoặc lệnh, sẽ được bên kia thanh toán ngay lập tức phần thiếu hụt cho số tiền được quy đổi ra Đồng Tiền Theo Thỏa Thuận mà bên đó đã nhận do các số tiền được thanh toán bằng đồng tiền khác nói trên, và sẽ hoàn lại kịp thời cho bên kia phần vượt quá được quy đổi ra Đồng Tiền Theo Thỏa Thuận mà bên đó đã nhận do các số tiền được thanh toán bằng đồng tiền khác nói trên, nếu phần thiếu hụt hoặc phần vượt quá đó phát sinh do sự khác biệt giữa tỷ giá mà tại đó Đồng Tiền Theo Thỏa Thuận được quy đổi ra đồng tiền được tuyên trong phán quyết hoặc lệnh cho mục đích của phán quyết hoặc lệnh đó, và tỷ giá mà bên đó có thể mua Đồng Tiền Theo Thỏa Thuận với số tiền bằng đồng tiền mà bên đó đã thực nhận theo phán quyết hoặc lệnh, một cách thiện chí và sử dụng các trình tự hợp lý về phương diện thương mại để quy đổi số tiền bằng đồng tiền nhận được sang Đồng Tiền Theo Thỏa Thuận.

(c) **Các Khoản Bồi Thường Riêng Rẽ.** Trong phạm vi pháp luật hiện hành cho phép, các khoản bồi thường trong Điều 8 này tạo thành những nghĩa vụ riêng rẽ và độc lập với

những nghĩa vụ khác trong **Hợp Đồng** này, sẽ được áp dụng như một cơ sở khởi kiện riêng biệt và độc lập, sẽ áp dụng không phụ thuộc vào bất kỳ đặc ân nào của bên thụ hưởng, và sẽ không bị ảnh hưởng bởi phán quyết được tuyên hoặc yêu cầu hoặc chứng cứ được xác lập đối với mọi số tiền phải trả khác liên quan tới **Hợp Đồng** này.

(d) **Chứng Cớ Về Tổn Thất.** Cho mục đích của **Điều 8** này, một bên chỉ cần chứng minh rằng bên đó lẽ ra phải chịu tổn thất nếu một giao dịch quy đổi hoặc mua bán tiền tệ được thực hiện trên thực tế.

9. Các Quy Định Khác

(a) **Toàn Bộ Thỏa Thuận.** **Hợp Đồng** này tạo thành toàn bộ thỏa thuận và **Hợp Đồng** giữa các bên liên quan tới các vấn đề trong **Hợp Đồng** này. Mỗi bên xác nhận rằng trong quá trình ký kết **Hợp Đồng** này, mỗi bên không dựa vào bất kỳ tuyên bố, bảo đảm, hoặc các đảm bảo nào khác cho dù bằng lời nói hay văn bản (trừ trường hợp được quy định hoặc được dẫn chiếu tới trong **Hợp Đồng** này) và từ bỏ mọi quyền và biện pháp chế tài mà lẽ ra mỗi bên có được đối với các tuyên bố hay bảo đảm đó, ngoại trừ rằng **Hợp Đồng** này sẽ không giới hạn hoặc loại trừ bất kỳ trách nhiệm nào của bên có hành vi lừa đảo.

(b) **Các Sửa Đổi.** Các sửa đổi, thay đổi hoặc từ bỏ liên quan tới **Hợp Đồng** này sẽ chỉ có hiệu lực nếu được lập bằng văn bản (gồm cả văn bản được minh chứng bằng việc gửi fax) và được mỗi bên ký kết hoặc xác nhận bằng việc trao đổi telex hoặc bằng việc trao đổi thông điệp điện tử trên một hệ thống thông điệp điện tử.

(c) **Các Nghĩa Vụ Tiếp Tục Tồn Tại.** Không làm ảnh hưởng tới các **Điều 2(a)(iii)** và **6(c)(ii)**, các nghĩa vụ của các bên theo **Hợp Đồng** này sẽ tiếp tục tồn tại trong trường hợp bất kỳ **Giao Dịch** nào bị chấm dứt.

(d) **Chế Tài Tích Lũy.** Trừ trường hợp được quy định trong **Hợp Đồng** này, các quyền, quyền hạn, chế tài, quyền ưu tiên được quy định trong **Hợp Đồng** này được tích lũy và không loại trừ tất cả các quyền, quyền hạn, chế tài, quyền ưu tiên được quy định trong **luật**.

(e) **Ký Trên Nhiều Bản và Các Xác Nhận.**

(i) **Hợp Đồng** này (và mọi sửa đổi, sửa chữa, và từ bỏ liên quan tới **Hợp Đồng** này) có thể được ký kết và giao bằng nhiều bản (kể cả chuyển bằng fax và qua hệ thống thông điệp điện tử), và mỗi bản sẽ được xem là bản gốc.

(ii) Các bên đồng ý rằng các điều khoản của mỗi **Giao Dịch** ràng buộc các bên về mặt pháp lý từ thời điểm các bên đồng ý với những điều khoản đó (cho dù bằng lời nói hay bằng hình thức khác). Một **Xác Nhận** sẽ được ký kết sớm nhất theo thực tế cho phép và có thể được ký kết và giao bằng nhiều bản (kể cả việc chuyển qua fax) hoặc sẽ được xác lập bởi việc trao đổi telex, trao đổi thông điệp điện tử qua hệ thống thông điệp điện tử hoặc bằng việc trao đổi thư điện tử, mỗi trường hợp này sẽ là đủ cho mọi mục đích để chứng minh hiệu lực ràng buộc của

nội dung bổ sung đối với **Hợp Đồng** này. Các bên sẽ quy định trong đó hoặc thông qua các hình thức có hiệu lực khác rằng bản được ký, telex, thông điệp điện tử hoặc thư điện tử đó tạo thành một **Xác Nhận**.

(f) **Không Từ Bỏ Quyền.** Việc một bên không thực hiện hoặc chậm thực hiện bất kỳ quyền, quyền hạn hoặc quyền ưu tiên liên quan tới **Hợp Đồng** này sẽ không được coi là bên đó từ bỏ quyền đó, và việc một bên chỉ thực hiện một lần hoặc một phần bất kỳ quyền, quyền hạn hoặc quyền ưu tiên nào cũng sẽ không hạn chế và cản trở bên đó trong việc thực hiện quyền, quyền hạn hoặc quyền ưu tiên đó sau này hoặc tiếp tục thực hiện các quyền, quyền hạn hoặc quyền ưu tiên đó hoặc thực hiện các quyền, quyền hạn hoặc quyền ưu tiên khác.

(g) **Các Tiêu Đê.** Các tiêu đê chỉ được sử dụng trong **Hợp Đồng** này chỉ cho mục đích tham chiếu và không ảnh hưởng tới cách diễn giải cũng như không được xem xét đến trong quá trình giải thích **Hợp Đồng** này.

(h) **Tiền Lãi và Bồi Thường.**

(i) **Trước Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn.** Trước khi **Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn** phát sinh hoặc được ấn định theo đúng quy định đối với **Giao Dịch** có liên quan:—

(1) **Tiền Lãi Đối Với Các Khoản Thanh Toán Bị Vi Phạm.** Nếu một bên vi phạm bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào, bên đó sẽ, trong phạm vi pháp luật hiện hành cho phép và tùy thuộc vào **Điều 6(c)**, phải trả cho bên bị vi phạm tiền lãi (trước cũng như sau khi có phán quyết), theo **Lãi Suất Vi Phạm** đối với số tiền quá hạn khi có yêu cầu bằng cùng đồng tiền với số tiền quá hạn, tương ứng với thời gian tính từ (và bao gồm) ngày đến hạn thanh toán đầu tiên, cho đến (nhưng không bao gồm) ngày thực thanh toán (và không bao gồm thời gian mà tiền lãi và khoản bồi thường đối với số tiền quá hạn đến hạn theo khoản (3)(B) hoặc (C) dưới đây).

(2) **Bồi Thường Đối Với Nghĩa Vụ Giao Đối Tượng Giao Kết Vi Phạm.** Nếu một bên vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào cần phải thực hiện bằng việc giao đối tượng giao kết, bên đó sẽ, khi có yêu cầu, (A) bồi thường cho bên kia theo mức được quy định trong **Xác Nhận** có liên quan hoặc **Hợp Đồng** này và (B) trừ khi **Xác Nhận** có liên quan hoặc **Hợp Đồng** này quy định khác, trong phạm vi pháp luật hiện hành cho phép và tùy thuộc vào **Điều 6(c)**, phải trả cho bên kia tiền lãi (trước cũng như sau khi có phán quyết), theo **Lãi Suất Vi Phạm** đối với số tiền tương đương với giá trị thị trường của đối tượng giao kết phải giao bằng cùng đồng tiền với số tiền đó, tương ứng với thời gian tính từ (và bao gồm) ngày giao đối tượng giao kết được quy định ban đầu, cho đến (nhưng không bao gồm) ngày thực giao (và không bao gồm bất kỳ thời gian nào mà tiền lãi hoặc khoản bồi thường đối với số tiền đó đến hạn theo khoản (4) dưới đây). Giá trị thị trường của bất

kỳ nghĩa vụ nào được nêu ở trên sẽ được bên được nhận đối tượng giao kết xác định kể từ ngày giao đối tượng giao kết được quy định ban đầu, một cách thiện chí và sử dụng những trình tự hợp lý về phương diện thương mại.

(3) *Tiền Lãi Đối Với Các Số Tiền Chậm Thanh Toán.* Nếu:—

(A) một bên không thanh toán một số tiền mà lẽ ra phải thanh toán nếu không có quy định tại [Điều 2\(a\)\(iii\)](#), bên đó sẽ, trong phạm vi pháp luật hiện hành cho phép và tùy thuộc vào [Điều 6\(c\)](#) và các khoản (B) và (C) dưới đây, phải trả cho bên kia tiền lãi (trước cũng như sau khi có phán quyết) đối với số tiền đó theo yêu cầu (sau khi số tiền đó đến hạn thanh toán), theo [Lãi Suất Chậm Trả Được Áp Dụng](#), bằng cùng đồng tiền với số tiền đó, tương ứng với thời gian tính từ (và bao gồm) ngày mà số tiền đó lẽ ra đến hạn phải thanh toán nếu không có quy định tại [Điều 2\(a\)\(iii\)](#), cho đến (nhưng không bao gồm) ngày thực thanh toán số tiền đó.

(B) một số tiền được tạm hoãn thanh toán theo [Điều 5\(d\)](#), bên lẽ ra phải thanh toán số tiền đó sẽ, trong phạm vi pháp luật hiện hành cho phép, tùy thuộc vào [Điều 6\(c\)](#) và chừng nào không có bất kỳ [Sự Kiện Vi Phạm](#) hoặc [Trường Hợp Có Thể Xảy Ra Vi Phạm](#) nào liên quan tới bên đó xảy ra và còn tiếp diễn, phải trả cho bên kia tiền lãi (trước cũng như sau khi có phán quyết) đối với số tiền được tạm hoãn thanh toán khi có yêu cầu (sau khi số tiền đó đến hạn thanh toán), theo [Lãi Suất Chậm Trả Hiện Hành](#), bằng cùng đồng tiền với số tiền chậm thanh toán, tương ứng với thời gian tính từ (và bao gồm) ngày mà số tiền đó lẽ ra đến hạn phải thanh toán nếu không có quy định tại [Điều 5\(d\)](#), cho đến (nhưng không bao gồm) ngày mà số tiền đó không còn được tạm hoãn thanh toán theo [Điều 5\(d\)](#), hoặc ngày trong thời gian được tạm hoãn thanh toán mà vào ngày đó xảy ra một [Sự Kiện Vi Phạm](#) hoặc một [Trường Hợp Có Thể Xảy Ra Vi Phạm](#) liên quan tới bên đó, tùy theo ngày nào đến trước; hoặc

(C) một bên không thực hiện nghĩa vụ thanh toán do xảy ra một [Trường Hợp Không Hợp Pháp](#) hoặc một [Sự Kiện Bất Khả Kháng](#) (sau khi áp dụng thời gian tạm hoãn thanh toán theo quy định tại khoản (B) trên đây), thì trong phạm vi pháp luật hiện hành cho phép, tùy thuộc vào [Điều 6\(c\)](#) và chừng nào sự kiện hoặc tình huống làm phát sinh [Trường Hợp Không Hợp Pháp](#) hoặc [Sự Kiện Bất Khả Kháng](#) này còn tiếp diễn, và không có [Sự Kiện Vi Phạm](#) hoặc [Trường Hợp Có Thể Xảy Ra Vi Phạm](#) nào liên quan tới bên đó đã xảy ra và còn tiếp diễn, bên đó sẽ phải thanh toán cho bên kia tiền lãi (trước cũng như sau khi có phán quyết) đối với số tiền quá hạn khi có yêu cầu, theo [Lãi Suất Chậm Trả Được Áp Dụng](#),

bằng cùng đồng tiền với số tiền quá hạn, tương ứng với thời gian tính từ (và bao gồm) ngày mà bên đó không thanh toán do xảy ra [Trường Hợp Không Hợp Pháp](#) hoặc [Sự Kiện Bất Khả Kháng](#) (hoặc ngày mà số tiền đó không còn được tạm hoãn thanh toán theo [Điều 5\(d\)](#) nếu ngày này đến sau), cho đến (nhưng không bao gồm), tùy theo ngày nào đến trước, ngày không còn sự kiện hoặc tình huống làm phát sinh [Trường Hợp Không Hợp Pháp](#) hoặc [Sự Kiện Bất Khả Kháng](#), hoặc ngày trong thời gian sau Thời Hạn Hoãn Thực Hiện Nghĩa Vụ mà vào ngày đó xảy ra một [Sự Kiện Vi Phạm](#) hoặc một [Trường Hợp Có Thể Xảy Ra Vi Phạm](#) liên quan tới bên đó (và không bao gồm thời gian mà tiền lãi hoặc khoản bồi thường liên quan tới số tiền quá hạn đến hạn theo khoản (B) trên đây).

(4) *Bồi Thường Do Chậm Giao Đối Tượng Giao Kết*. Nếu:—

(A) một bên không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào mà lẽ ra bên đó, nếu không có quy định tại [Điều 2\(a\)\(iii\)](#), phải thực hiện bằng việc giao đối tượng giao kết;

(B) nghĩa vụ giao đối tượng giao kết được tạm hoãn theo [Điều 5\(d\)](#); hoặc

(C) một bên không giao đối tượng giao kết do xảy ra một [Trường Hợp Không Hợp Pháp](#) hoặc một [Sự Kiện Bất Khả Kháng](#) khi [Thời Hạn Hoãn Thực Hiện Nghĩa Vụ](#) được áp dụng đã kết thúc,

bên phải thực hiện (hoặc lẽ ra phải thực hiện) nghĩa vụ giao đối tượng giao kết sẽ, trong phạm vi pháp luật hiện hành cho phép và tùy thuộc vào [Điều 6\(c\)](#), phải bồi thường và trả cho bên kia tiền lãi khi có yêu cầu (và đối với trường hợp khoản (A) và (B) nói trên, chỉ sau khi việc giao đối tượng giao kết trên được yêu cầu) nếu có quy định tại, và trong phạm vi được quy định tại, [Xác Nhận](#) có liên quan hoặc tại các điều khoản trong [Hợp Đồng](#) này.

(ii) *Chấm Dứt Trước Thời Hạn*. Khi [Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn](#) liên quan tới một [Giao Dịch](#) phát sinh hoặc được ấn định theo đúng quy định:—

(1) *Các Số Tiền Chưa Thanh Toán*. Nhằm xác định một [Số Tiền Chưa Thanh Toán](#) liên quan tới [Giao Dịch](#) có liên quan, và trong phạm vi pháp luật hiện hành cho phép, tiền lãi sẽ được tính, theo [Lãi Suất Áp Dụng Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn](#), đối với số tiền thuộc nghĩa vụ thanh toán hoặc số tiền bằng với giá trị thị trường hợp lý của bất kỳ nghĩa vụ nào phải thực hiện bằng việc giao đối tượng giao kết được đưa vào để xác định [Số Tiền Chưa Thanh Toán](#) như vậy bằng cùng đồng tiền với số tiền đó, tương ứng với thời gian tính từ (và bao gồm) ngày mà nghĩa vụ có liên quan đã phải

được (hoặc lẽ ra đã phải được thực hiện nếu không có Điều 2(a)(iii) hoặc 5(d)), cho đến (nhưng không bao gồm) Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn có liên quan.

(2) *Tiền Lãi Đối Với Các Số Tiền Thanh Toán Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn.* Nếu một Số Tiền Thanh Toán Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn đến hạn theo Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn này, số tiền đó sẽ, trong phạm vi pháp luật hiện hành cho phép, được thanh toán cùng với tiền lãi (trước cũng như sau khi có phán quyết) đối với số tiền đó, theo Lãi Suất Áp Dụng Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn, bằng Đồng Tiền Quyết Toán Khi Chấm Dứt, tương ứng với thời gian tính từ (và bao gồm) Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn đó, cho đến (nhưng không bao gồm) ngày số tiền đó được thanh toán.

(iii) *Tính Toán Tiền Lãi.* Bất kỳ số tiền lãi nào theo Điều 9(h) này sẽ được tính cộng dồn theo ngày và trên cơ sở số ngày thực tế trôi qua chưa thanh toán.

10. Các Cơ Sở Giao Dịch; Các Bên Có Nhiều Chi Nhánh

(a) Nếu Phụ Lục quy định là Điều 10(a) được áp dụng, mỗi bên giao kết Giao Dịch thông qua một Cơ Sở Giao Dịch không phải là trụ sở chính tuyên bố và đồng ý với bên kia rằng, không phụ thuộc vào địa điểm đăng ký hoặc nơi thành lập hoặc tổ chức của bên đó, nghĩa vụ của bên đó là không thay đổi đối với những khiếu nại đối với bên đó như thể bên đó đã giao kết Giao Dịch thông qua trụ sở chính, ngoại trừ rằng một bên sẽ không khiếu nại trụ sở chính của bên kia đối với nghĩa vụ thanh toán hay giao đối tượng giao kết được tạm hoãn theo Điều 5(d) nếu nghĩa vụ thanh toán hay giao đối tượng giao kết được tạm hoãn như vậy. Mỗi bên sẽ xem như nhắc lại tuyên bố và thỏa thuận này vào mỗi ngày mà các bên giao kết một Giao Dịch.

(b) Nếu một tổ chức được xác định trong Phụ Lục là Bên Có Nhiều Chi Nhánh, bên đó có thể, tùy thuộc vào khoản (c) dưới đây, giao kết một Giao Dịch thông qua, hạch toán một Giao Dịch tại, và thực hiện và nhận thanh toán, và giao và nhận đối tượng giao kết đối với một Giao Dịch thông qua bất kỳ Cơ Sở Giao Dịch nào được liệt kê liên quan tới bên đó trong Phụ Lục (mà không phải là bất kỳ Cơ Sở Giao Dịch nào khác trừ khi các bên thỏa thuận khác bằng văn bản).

(c) Cơ Sở Giao Dịch mà thông qua đó một bên giao kết một Giao Dịch, sẽ là Cơ Sở Giao Dịch của bên đó được quy định tại Xác Nhận liên quan, hoặc theo thỏa thuận khác của các bên bằng văn bản, và, nếu một Cơ Sở Giao Dịch của bên đó không được quy định trong Xác Nhận hoặc không được các bên thỏa thuận bằng văn bản, thì Cơ Sở Giao Dịch mà thông qua đó bên đó giao kết Giao Dịch sẽ là Trụ Sở chính của bên đó. Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác bằng văn bản, Cơ Sở Giao Dịch mà thông qua đó một bên giao kết Giao Dịch cũng sẽ là Cơ Sở Giao Dịch mà tại đó bên đó hạch toán Giao Dịch và là Cơ Sở Giao Dịch thông qua đó bên đó chi trả và nhận thanh toán và giao và nhận đối tượng giao kết liên quan tới Giao Dịch. Tùy thuộc vào Điều 6(b)(ii), không bên nào có thể thay đổi Cơ Sở Giao Dịch mà tại đó bên đó hạch toán Giao Dịch, hoặc Cơ Sở

Giao Dịch mà thông qua đó bên đó chi trả và nhận thanh toán hoặc giao và nhận đối tượng giao kết liên quan tới một **Giao Dịch**, mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của bên kia.

11. Các Chi Phí

Khi có yêu cầu, **Bên Vi Phạm** sẽ bồi thường và giữ cho bên kia không phải chịu mọi chi phí phát sinh ngoài dự kiến một cách hợp lý, bao gồm các khoản lệ phí pháp lý, lệ phí ký kết và **Lệ Phí Chứng Từ**, mà bên kia phải gánh chịu để thực thi và bảo vệ các quyền của mình theo **Hợp Đồng** này hoặc bất kỳ **Thỏa Thuận Hỗ Trợ Tín Dụng** nào mà **Bên Vi Phạm** là một bên hoặc đề chấm dứt trước thời hạn bất kỳ **Giao Dịch** nào, bao gồm, nhưng không giới hạn ở, chi phí thu hồi nợ.

12. Các Thông Báo

(a) **Hiệu Lực.** Bất kỳ thông báo hay tài liệu liên lạc nào khác liên quan đến **Hợp Đồng** này có thể được gửi theo bất kỳ cách thức nào được quy định dưới đây (trừ trường hợp một thông báo hoặc liên lạc khác theo các **Điều 5** hoặc **6** có thể không được thực hiện thông qua hệ thống thông điệp điện tử hoặc thư điện tử) tới địa chỉ hoặc số hoặc phù hợp với thông tin chi tiết được cung cấp về hệ thống thông điệp điện tử hoặc thư điện tử (xem **Phụ Lục**) và sẽ được xem là có hiệu lực như sau:—

- (i) vào ngày được chuyển, nếu bằng văn bản và được chuyển trực tiếp hoặc phát chuyển nhanh;
- (ii) vào ngày nhận được tín hiệu hồi đáp của người nhận, nếu chuyển bằng telex;
- (iii) vào ngày nhân viên phụ trách của bên nhận nhận được fax theo hình thức hợp lệ (thỏa thuận rằng người gửi có nghĩa vụ chứng minh fax đã nhận được và một báo cáo chuyển do máy fax của người gửi tạo ra sẽ không có giá trị chứng minh), nếu gửi bằng chuyển fax;
- (iv) vào ngày được chuyển hàng cố gắng được chuyển, nếu gửi bằng thư bảo đảm hoặc có đăng ký (thư chuyển qua đường hàng không, nếu chuyển ra nước ngoài) hoặc hình thức tương đương (cần có yêu cầu gửi lại xác nhận đã nhận được);
- (v) vào ngày thông báo được nhận, nếu chuyển bằng hệ thống thông điệp điện tử; hoặc
- (vi) vào ngày thông báo được chuyển, nếu chuyển bằng thư điện tử,

trừ trường hợp ngày chuyển (hoặc cố gắng chuyển) đó, hoặc ngày nhận đó, nếu được áp dụng, không phải là **Ngày Làm Việc Địa Phương** hoặc thông báo hay tài liệu liên lạc đó được chuyển (hoặc cố gắng được chuyển) hoặc nhận, nếu được áp dụng, sau khi hết giờ

làm việc của **Ngày Làm Việc Địa Phương**, trong trường hợp đó thông báo hay tài liệu liên lạc đó sẽ được coi là đã được đưa ra và có hiệu lực vào ngày là **Ngày Làm Việc Địa Phương** kế tiếp đầu tiên.

(b) **Thay Đổi Các Thông Tin Chi Tiết.** Mỗi bên đều có thể, bằng cách thông báo cho bên kia thay đổi địa chỉ, số telex hoặc số fax hoặc thông tin chi tiết về hệ thống thông điệp điện tử hoặc thư điện tử để nhận các thông báo hoặc tài liệu liên lạc khác.

13. Luật Điều Chỉnh và Thẩm Quyền Xét Xử

(a) **Luật Điều Chỉnh.** **Hợp Đồng** này sẽ được điều chỉnh bởi và giải thích theo luật được nêu tại **Phụ Lục**.

(b) **Thẩm Quyền Xét Xử Tranh Chấp.** Liên quan tới mọi vụ kiện, khiếu nại hoặc **Thủ Tục Tố Tụng** liên quan tới bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến **Hợp Đồng** này (“**Thủ Tục Tố Tụng**”), mỗi bên, không huỷ ngang:—

(i) tuân theo:—

(1) nếu **Hợp Đồng** này được quy định là được điều chỉnh bởi luật Anh, (A) thẩm quyền xét xử không riêng biệt của toà án Anh nếu **Thủ Tục Tố Tụng** không liên quan tới một **Toà Án Công Ước**, và (B) thẩm quyền xét xử riêng biệt của toà án Anh nếu **Thủ Tục Tố Tụng** liên quan tới một **Toà Án Công Ước**; hoặc

(2) nếu **Hợp Đồng** này được quy định là được điều chỉnh bởi luật của Bang Niu Oóc, thẩm quyền xét xử riêng biệt của toà án của Bang Niu Oóc và Toà Án Quận của Hoa Kỳ đóng tại Hạt Manhattan tại Thành Phố Niu Oóc;

(ii) từ bỏ mọi quyền phản đối mà bên đó có thể có được tại bất kỳ thời điểm nào về việc tiến hành **Thủ Tục Tố Tụng** tại các toà án nêu trên, từ bỏ mọi khiếu nại rằng **Thủ Tục Tố Tụng** đó đã được tiến hành tại một cơ quan xét xử không phù hợp và, liên quan tới **Thủ Tục Tố Tụng** đó, từ bỏ quyền phản đối rằng toà án nêu trên không có thẩm quyền xét xử đối với bên đó; và

(iii) đồng ý, trong phạm vi pháp luật hiện hành cho phép, rằng việc tiến hành **Thủ Tục Tố Tụng** tại một hoặc nhiều lãnh thổ bất kỳ sẽ không loại trừ việc tiến hành **Thủ Tục Tố Tụng** tại các lãnh thổ khác.

(c) **Thông Báo Thủ Tục Tố Tụng.** Mỗi bên, không huỷ ngang, chỉ định một **Đại Diện Trong Thủ Tục Tố Tụng**, nếu có, được nêu tại **Phụ Lục** để thay mặt bên đó hoặc nhân danh bên đó, nhận thông báo về việc tiến hành bất kỳ **Thủ Tục Tố Tụng** nào. Nếu vì bất kỳ lý do nào, **Đại Diện Trong Thủ Tục Tố Tụng** của bất kỳ bên nào không thể nhận thông báo như trên, bên đó sẽ thông báo kịp thời cho bên kia và, trong vòng 30 ngày, chỉ định một đại diện trong thủ tục tố tụng thay thế được bên kia chấp nhận. Các bên, không

huỷ ngang, chấp thuận thực hiện thông báo về việc tiến hành thủ tục tố tụng theo cách thức thông báo được quy định tại Điều 12(a)(i), 12(a)(iii) hoặc 12(a)(iv). Mọi quy định trong **Hợp Đồng** này sẽ không ảnh hưởng tới quyền của mỗi bên được thông báo về việc tiến hành thủ tục theo các cách thức khác được pháp luật hiện hành cho phép.

(d) **Từ Bỏ Các Miễn Trừ.** Mỗi bên, trong phạm vi pháp luật hiện hành cho phép, từ bỏ không huỷ ngang mọi miễn trừ liên quan tới bên đó và các khoản thu nhập và tài sản của bên đó (không phụ thuộc vào việc sử dụng hoặc ý định sử dụng các tài sản đó) trên cơ sở miễn trừ quốc gia hoặc các cơ sở tương tự khác đối với (i) vụ kiện, (ii) thẩm quyền xét xử của bất kỳ toà án nào, (iii) chế tài dưới hình thức quyết định hay lệnh buộc thực hiện/không được thực hiện hành vi hoặc thu hồi tài sản, (iv) việc tịch thu tài sản của bên đó (cho dù trước hoặc sau khi có phán quyết) và (v) việc thi hành hoặc thực hiện bất kỳ phán quyết nào, mà bên đó hoặc các thu nhập hoặc tài sản của bên đó lẽ ra có thể được hưởng trong mọi **Thủ Tục Tố Tụng** tại toà án của bất kỳ lãnh thổ nào và, trong phạm vi pháp luật hiện hành cho phép, đồng ý, không huỷ ngang, rằng bên đó sẽ không yêu cầu áp dụng bất kỳ miễn trừ nào nêu trên trong mọi **Thủ Tục Tố Tụng**.

14. Định Nghĩa

Khi được sử dụng trong **Hợp Đồng** này:—

“Tuyên Bố Bổ Sung” có nghĩa như được quy định tại Điều 3.

“Trường hợp Châm Dứt Bổ Sung” có nghĩa như được quy định tại Điều 5(b).

“Bên Bị Ảnh Hưởng” có nghĩa như được quy định tại Điều 5(b).

“Các Giao Dịch Bị Ảnh Hưởng” (a) đối với bất kỳ Trường Hợp Châm Dứt nào bao gồm Trường Hợp Không Hợp Pháp, Sự Kiện Bất Khả Kháng, Trường Hợp Châm Dứt Do Thay Đổi Luật Thuế, hoặc Trường Hợp Châm Dứt Do Thay Đổi Luật Thuế Sau Khi Sáp Nhập, có nghĩa là mọi Giao Dịch bị ảnh hưởng do xảy ra Trường Hợp Châm Dứt này (mà, trong trường hợp xảy ra Trường Hợp Không Hợp Pháp theo Điều 5(b)(i)(2) hoặc Sự Kiện Bất Khả Kháng theo Điều 5(b)(ii)(2), có nghĩa là mọi Giao Dịch trừ trường hợp Thỏa Thuận Hỗ Trợ Tín Dụng có liên quan chỉ xác định một số Giao Dịch, trong trường hợp đó có nghĩa là những Giao Dịch Được Xác Định đó và, nếu Thỏa Thuận Hỗ Trợ Tín Dụng có liên quan tạo thành một Xác Nhận cho một Giao Dịch, có nghĩa là Giao Dịch đó) và (b) đối với bất kỳ Trường Hợp Châm Dứt nào khác, có nghĩa là mọi Giao Dịch.

“Thành Viên Liên Kết” tùy thuộc vào Phụ Lục, đối với bất kỳ người nào, có nghĩa là bất kỳ tổ chức nào trực tiếp hay gián tiếp chịu sự kiểm soát gián của người đó tổ chức kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp người đó, hoặc tổ chức cùng chịu sự kiểm soát một cách trực tiếp hoặc gián tiếp với người đó. Cho mục đích này, “kiểm soát” một người hoặc tổ chức có nghĩa là sở hữu đa số quyền biểu quyết trong người hoặc tổ chức đó.

“Hợp Đồng” có nghĩa như được quy định tại Điều 1(c).

“Lãi Suất Áp Dụng Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn” có nghĩa là:—

- (a) để xác định một **Số Tiền Chưa Thanh Toán**:—
- (i) **Lãi Suất Vi Phạm** đối với những nghĩa vụ của **Bên Bị Vi Phạm** phải thanh toán hoặc giao đối tượng giao kết (hoặc lẽ ra phải thanh toán hoặc giao nếu không có **Điều 2(a)(iii)**);
 - (ii) **Lãi Suất Của Bên Không Vi Phạm** đối với những nghĩa vụ của **Bên Không Vi Phạm** phải thanh toán hoặc giao đối tượng giao kết (hoặc lẽ ra phải thanh toán hoặc giao nếu không có **Điều 2(a)(iii)**);
 - (iii) **Lãi Suất Chậm Trả Được Áp Dụng** đối với những nghĩa vụ được hoãn thực hiện theo **Điều 5(d)**, nếu không có **Bên Vi Phạm** và chừng nào thời gian hoãn thực hiện nghĩa vụ vẫn tiếp tục; và
 - (iv) **Lãi Suất Chậm Trả Được Áp Dụng** trong tất cả các trường hợp khác khi xảy ra **Trường Hợp Chấm Dứt** (trừ trường hợp tiền lãi cộng dồn theo khoản (iii) trên đây); và
- (b) đối với **Số Tiền Thanh Toán Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn**:—
- (i) tương ứng với thời gian tính từ (và bao gồm) **Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn** có liên quan, cho đến (nhưng không bao gồm) ngày (được xác định theo **Điều 6(d)(ii)**) mà số tiền đó được thanh toán:—
 - (1) **Lãi Suất Vi Phạm**, nếu **Bên Vi Phạm** phải thanh toán **Số Tiền Thanh Toán Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn**;
 - (2) **Lãi Suất Của Bên Không Vi Phạm**, nếu **Bên Không Vi Phạm** phải thanh toán **Số Tiền Thanh Toán Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn**; và
 - (3) **Lãi Suất Chậm Trả Được Áp Dụng** trong tất cả những trường hợp khác; và
 - (ii) tương ứng với thời gian tính từ (và bao gồm) ngày (được xác định theo **Điều 6(d)(ii)**) mà số tiền đó phải thanh toán, cho đến (nhưng không bao gồm) ngày thực thanh toán:—
 - (1) **Lãi Suất Chậm Trả Được Áp Dụng**, nếu một bên không thanh toán **Số Tiền Thanh Toán Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn** do xảy ra một sự kiện hay trường hợp mà, nếu sự kiện hay trường hợp này xảy ra liên quan tới nghĩa vụ thanh toán hoặc giao đối tượng giao kết đối với một **Giao Dịch**, sẽ cấu thành hoặc dẫn đến một **Trường Hợp Không Hợp Pháp** hoặc một **Sự Kiện Bất Khả Kháng**, và chừng nào **Số Tiền Thanh Toán Khi**

Chấm Dứt Trước Thời Hạn chưa được thanh toán do những sự kiện hoặc trường hợp này vẫn tiếp tục;

(2) **Lãi Suất Vi Phạm**, nếu **Bên Vi Phạm** phải thanh toán **Số Tiền Thanh Toán Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn** (nhưng không tính thời gian mà khoản (1) nêu trên áp dụng);

(3) **Lãi Suất Của Bên Không Vi Phạm**, nếu **Bên Không Vi Phạm** phải thanh toán **Số Tiền Thanh Toán Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn** (nhưng không tính thời gian mà khoản (1) nói trên áp dụng); và

(4) **Tỷ Suất Chi Phí Cấp Vốn Khi Chấm Dứt**, trong tất cả các trường hợp khác.

“Lãi Suất Chậm Trả Được Áp Dụng” có nghĩa như sau:—

(a) cho mục đích của **Điều 9(h)(i)(3)(A)**, là lãi suất được bên phải trả có liên quan xác nhận là lãi suất do một ngân hàng lớn trên thị trường liên ngân hàng có liên quan chào cho bên phải trả đối với các số tiền gửi qua đêm bằng đồng tiền được áp dụng, ngân hàng này được bên phải trả lựa chọn một cách thiện chí với mục đích có được một lãi suất đại diện phản ánh một cách hợp lý các điều kiện đang được áp dụng tại thời điểm đó trên thị trường liên quan đó;

(b) cho mục đích của **Điều 9(h)(i)(3)(B)** và khoản (a)(iii) tại định nghĩa về **Lãi Suất Áp Dụng Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn**, là lãi suất được bên phải trả có liên quan xác nhận là lãi suất do một ngân hàng lớn trên thị trường liên ngân hàng có liên quan chào cho các ngân hàng chính đối với số tiền gửi qua đêm bằng đồng tiền được áp dụng, ngân hàng này được bên phải trả lựa chọn một cách thiện chí sau khi tham vấn bên kia, nếu có thể, với mục đích đạt được một lãi suất đại diện phản ánh một cách hợp lý các điều kiện đang được áp dụng tại thời điểm đó trên thị trường liên quan đó; và

(c) cho mục đích của **Điều 9(h)(i)(3)(C)** và các khoản (a)(iv), (b)(i)(3) and (b)(ii)(1) tại định nghĩa về **Lãi Suất Áp Dụng Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn**, là lãi suất bằng với trung bình cộng của lãi suất được xác định theo khoản (a) nói trên và lãi suất hàng năm bằng với chi phí cấp vốn (không có chứng cứ hoặc bằng chứng về bất kỳ chi phí thực tế nào) đối với bên thụ hưởng có liên quan (theo xác nhận của mình) nếu như bên thụ hưởng đó cho vay hay đang cho vay số tiền liên quan.

“Tự Động Chấm Dứt Trước Thời Hạn” có nghĩa như được quy định tại **Điều 6(a)**.

“Bên Phải Gánh Chịu” có nghĩa như được quy định tại **Điều 5(b)(iv)**.

“Thay Đổi Đối Với Luật Thuế” có nghĩa là việc ban hành, công bố, thi hành hoặc thông qua, hoặc mọi thay đổi hoặc sửa đổi, đối với bất kỳ luật nào (hoặc trong quá trình áp dụng hoặc giải thích chính thức bất kỳ luật nào) sau khi các bên đã giao kết **Giao Dịch** có liên quan.

“Khoản Phí Tồn Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn”, đối với mỗi Giao Dịch Bị Chấm Dứt hoặc mỗi nhóm Các Giao Dịch Bị Chấm Dứt) và đối với một Bên Tính Toán Phí Tồn Chấm Dứt, có nghĩa là số tiền tổn thất hoặc chi phí mà Bên Tính Toán Phí Tồn Chấm Dứt phải chịu hoặc lẽ ra đã phải chịu trong các hoàn cảnh liên quan (được thể hiện bằng một số dương), hoặc khoản thu mà Bên Tính Toán Phí Tồn Chấm Dứt nhận được hoặc lẽ ra đã nhận được trong các hoàn cảnh liên quan (được thể hiện bằng một số âm), để thay thế, hoặc để cung cấp cho Bên Tính Toán Phí Tồn Chấm Dứt một lợi ích kinh tế tương đương với, (a) các điều khoản quan trọng của Giao Dịch Bị Chấm Dứt hoặc nhóm Các Giao Dịch Bị Chấm Dứt đó, bao gồm các số tiền và đối tượng giao kết mà các bên phải thanh toán hay phải giao theo Điều 2(a)(i) đối với Giao Dịch Bị Chấm Dứt hoặc nhóm Các Giao Dịch Bị Chấm Dứt đó, mà nếu Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn không xảy ra, số tiền hay đối tượng giao kết đó phải được thanh toán hay được giao sau ngày đó (giá định là các điều kiện tiên quyết tại Điều 2(a)(iii) được thỏa mãn), và (b) quyền lựa chọn của các bên đối với Giao Dịch Bị Chấm Dứt hoặc nhóm Các Giao Dịch Bị Chấm Dứt.

Tất cả các Khoản Phí Tồn Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn sẽ do Bên Tính Toán Phí Tồn Chấm Dứt (hoặc đại diện của họ) xác định. Bên Tính Toán Phí Tồn Chấm Dứt (hoặc đại diện của họ) sẽ hành động một cách thiện chí và áp dụng những trình tự thương mại hợp lý để đạt tới các kết quả hợp lý về phương diện thương mại. Bên Tính Toán Phí Tồn Chấm Dứt có thể xác định một Khoản Phí Tồn Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn cho bất kỳ nhóm Các Giao Dịch Bị Chấm Dứt, hoặc bất kỳ Giao Dịch Bị Chấm Dứt riêng lẻ nào, nhưng, gộp chung lại, không nhỏ hơn tất cả Các Giao Dịch Bị Chấm Dứt. Mỗi Khoản Phí Tồn Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn sẽ được xác định kể từ Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn hoặc, nếu điều đó không hợp lý về phương diện thương mại, kể từ ngày hoặc các ngày hợp lý về phương diện thương mại sau Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn.

Các Số Tiền Chưa Thanh Toán đối với một Giao Dịch Bị Chấm Dứt hoặc nhóm Các Giao Dịch Bị Chấm Dứt và các chi phí pháp lý và khoản chi phí phát sinh ngoài dự kiến được nêu tại Điều 11 không được đưa vào để xác định các Khoản Phí Tồn Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn.

Khi xác định Khoản Phí Tồn Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn, Bên Tính Toán Phí Tồn Chấm Dứt có thể xem xét mọi thông tin có liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn ở một hoặc một số loại thông tin sau:—

(i) bản chào (cố định hoặc tham khảo) cho các giao dịch thay thế do một hoặc nhiều bên thứ ba cung cấp, có tính tới khả năng thanh toán nợ của Bên Tính Toán Phí Tồn Chấm Dứt tại thời điểm cung cấp bản chào, và các điều khoản của các tài liệu liên quan, bao gồm tài liệu hỗ trợ tín dụng, được ký kết giữa Bên Tính Toán Phí Tồn Chấm Dứt và bên thứ ba cung cấp bản chào;

(ii) thông tin bao gồm dữ liệu thị trường có liên quan trong thị trường liên quan do một hoặc nhiều bên thứ ba cung cấp, bao gồm nhưng không giới hạn ở lãi suất, giá, lợi suất, diễn biến lợi suất, mức độ thay đổi, độ chênh lệch, các tương quan có liên quan hoặc các thông tin thị trường có liên quan khác trên thị trường liên quan; hoặc

(iii) thông tin thuộc các loại được mô tả tại khoản (i) hoặc (ii) nói trên từ những nguồn nội bộ (bao gồm bất kỳ [Thành Viên Liên Kết](#) nào của [Bên Tính Toán Phí Tồn Chấm Dứt](#)), nếu thông tin đó cùng loại với những thông tin được [Bên Tính Toán Phí Tồn Chấm Dứt](#) sử dụng trong hoạt động kinh doanh thông thường để định giá các giao dịch tương tự.

[Bên Tính Toán Phí Tồn Chấm Dứt](#) sẽ, căn cứ vào những tiêu chuẩn và trình tự được mô tả tại định nghĩa này, xem xét các bản chào theo khoản (i) nói trên hoặc các thông tin thị trường liên quan theo khoản (ii) nói trên, trừ trường hợp [Bên Tính Toán Phí Tồn Chấm Dứt](#) tin tưởng một cách hợp lý và thiện chí rằng những bản chào này hoặc các thông tin thị trường liên quan không có sẵn, hoặc sẽ mang đến một kết quả không đáp ứng các tiêu chuẩn này. Khi xem xét các thông tin mô tả tại khoản (i), (ii) hoặc (iii) nói trên, [Bên Tính Toán Phí Tồn Chấm Dứt](#) có thể đưa vào chi phí cấp vốn, nếu chi phí cấp vốn không phải và lẽ ra không phải là một thành phần của các thông tin được sử dụng. Các bên thứ ba cung cấp bản chào theo khoản (i) nói trên hoặc thông tin thị trường theo khoản (ii) nói trên có thể gồm, nhưng không giới hạn ở, các bên kinh doanh trên thị trường liên quan, những người sử dụng cuối đối với sản phẩm liên quan, các nhà cung cấp thông tin, tổ chức môi giới và các nguồn thông tin thị trường khác.

Khi tính toán Khoản Phí Tồn Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn, [Bên Tính Toán Phí Tồn Chấm Dứt](#) có thể xem xét bổ sung bất kỳ thiệt hại hoặc chi phí nào liên quan tới việc chấm dứt, thanh lý, hoặc xác lập lại bất kỳ khoản phòng rủi ro nào liên quan tới [Giao Dịch Bị Chấm Dứt](#) hoặc nhóm [Các Giao Dịch Bị Chấm Dứt](#) (hoặc bất kỳ khoản lợi nào phát sinh từ đó), mà không tính lập các khoản đã được tính trên cơ sở các thông tin mô tả tại khoản (i), (ii) hoặc (iii) nói trên, hoặc các thông tin liên quan khác, và khi việc thực hiện như vậy là hợp lý về phương diện thương mại,

Các trình tự hợp lý về phương diện thương mại được áp dụng để xác định Khoản Phí Tồn Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn có thể bao gồm:—

(1) áp dụng các phương pháp tính giá hay định giá khác mà, vào thời điểm xác định Khoản Phí Tồn Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn, được [Bên Tính Toán Phí Tồn Chấm Dứt](#) áp dụng trong hoạt động kinh doanh thông thường để tính giá hoặc định giá các [Giao Dịch](#) giữa [Bên Tính Toán Phí Tồn Chấm Dứt](#) và các bên thứ ba không liên quan tương tự với [Giao Dịch Bị Chấm Dứt](#) hoặc nhóm [Các Giao Dịch Bị Chấm Dứt](#), cho các dữ liệu thị trường liên quan từ các bên thứ ba theo khoản (ii) nói trên hoặc thông tin từ các nguồn nội bộ theo khoản (iii) nói trên; và

(2) áp dụng các phương pháp định giá khác nhau cho [Các Giao Dịch Bị Chấm Dứt](#) hoặc nhóm [Các Giao Dịch Bị Chấm Dứt](#) tùy thuộc vào loại, độ phức tạp, độ lớn, hoặc số lượng [Các Giao Dịch Bị Chấm Dứt](#) hoặc nhóm [Các Giao Dịch Bị Chấm Dứt](#).

“Xác Nhận” có nghĩa như được quy định tại phần dẫn nhập.

“chấp thuận” bao gồm một chấp thuận, đồng ý, hành động, cho phép, miễn trừ, thông báo, nộp hồ sơ, đăng ký hoặc chấp thuận kiểm soát ngoại hối.

“Đồng Tiền Theo Thỏa Thuận” có nghĩa như được quy định tại Điều 8(a).

“Tòa Án Công Ước” có nghĩa là mọi tòa án phải áp dụng Điều 17 Công Ước Bruc-xen năm 1968 về Thẩm Quyền Xét Xử và Thi Hành các Bản Án Dân Sự và Thương Mại hoặc Điều 17 Công Ước Lugano năm 1988 về Thẩm Quyền Xét Xử và Thi Hành các Bản Án Dân Sự và Thương Mại, vào **Thủ Tục Tố Tụng**.

“Trường Hợp Suy Giảm Khả Năng Chi Trả Do Sáp Nhập” có nghĩa như được quy định tại Điều 5(b).

“Thỏa Thuận Hỗ Trợ Tín Dụng” có nghĩa là bất kỳ thỏa thuận hoặc tài liệu nào được quy định là Thỏa Thuận Hỗ Trợ Tín Dụng trong **Hợp Đồng** này.

“Bên Hỗ Trợ Tín Dụng” có nghĩa theo quy định tại **Phụ Lục**.

“Vi Phạm Chéo” có nghĩa là trường hợp được quy định tại Điều 5(a)(vi).

“Lãi Suất Vi Phạm” có nghĩa là lãi suất hàng năm tương đương với chi phí cấp vốn (không có bằng chứng về bất kỳ chi phí thực tế nào) đối với bên thụ hưởng có liên quan (được bên đó xác nhận) nếu như bên đó cho vay hoặc đang cho vay số tiền liên quan, cộng với 1% một năm.

“Bên Vi Phạm” có nghĩa như được quy định tại Điều 6(a).

“Sự Kiện Được Xác Định” có nghĩa như được quy định tại Điều 5(b)(v).

“Bên Tính Toán Phí Tồn Châm Dứt” có nghĩa là bên tính toán **Khoản Phí Tồn Khi Châm Dứt Trước Thời Hạn**.

“Số Tiền Thanh Toán Khi Châm Dứt Trước Thời Hạn” có nghĩa như được quy định tại Điều 6(e).

“Ngày Châm Dứt Trước Thời Hạn” có nghĩa là ngày được xác định phù hợp với Điều 6(a) hoặc 6(b)(iv).

“thông điệp điện tử” không bao gồm thư điện tử nhưng bao gồm các văn bản được thể hiện theo ngôn ngữ đánh dấu, và **“hệ thống thông điệp điện tử”** sẽ được giải thích tương ứng.

“luật Anh” có nghĩa là luật của Anh hoặc Xứ Uên, và **“Anh”** sẽ được giải thích tương ứng.

“Sự Kiện Vi Phạm” có nghĩa như được quy định tại **Điều 5(a)** và, nếu được áp dụng, được quy định trong phần **Phụ Lục**.

“Sự Kiện Bất Khả Kháng” có nghĩa như được quy định tại **Điều 5(b)**.

“Ngày Làm Việc Thông Thường” có nghĩa là ngày mà các ngân hàng thương mại mở cửa cho các giao dịch kinh doanh thông thường (bao gồm các giao dịch ngoại hối và nộp ngoại tệ).

“Trường Hợp Không Hợp Pháp” có nghĩa như được quy định tại **Điều 5(b)**.

“Khoản Thuế Được Bồi Hoàn” có nghĩa là bất kỳ khoản **Thuế** nào không phải là một khoản **Thuế** mà sẽ không áp dụng đối với khoản thanh toán theo **Hợp Đồng** này nếu không có mối liên hệ hiện tại hoặc trong quá khứ giữa vùng lãnh thổ thuộc thẩm quyền của chính phủ hoặc cơ quan thuế áp dụng khoản **Thuế** đó và người nhận thanh toán, hoặc một người có liên quan đến bên nhận thanh toán đó (bao gồm, nhưng không giới hạn ở, mối liên hệ phát sinh từ việc bên nhận đó hoặc người có liên quan đang hoặc đã và đang là một công dân hoặc người cư trú của vùng lãnh thổ đó, hoặc đang hoặc đã và đang hoạt động, hiện diện hoặc tham gia giao dịch hoặc kinh doanh tại vùng lãnh thổ đó, hoặc có hoặc đã và đang có một cơ sở thường trú hoặc nơi giao dịch cố định tại vùng lãnh thổ đó, trừ trường hợp mối liên hệ phát sinh chỉ do người nhận đó hoặc người có liên quan đã giao kết, giao, thực hiện các nghĩa vụ của mình hoặc nhận thanh toán theo, hoặc thực thi **Hợp Đồng** này hoặc một **Thỏa Thuận Hỗ Trợ Tín Dụng**).

“luật” bao gồm tất cả các hiệp định, luật, quy định hoặc quy tắc (được sửa đổi bổ sung, trong trường hợp liên quan đến thuế, theo thông lệ của bất kỳ cơ quan ngân sách nhà nước có thẩm quyền nào), và “trái quy định của pháp luật” sẽ được hiểu theo nghĩa tương ứng.

“Ngày Làm Việc Địa Phương” có nghĩa như sau: (a) liên quan đến bất kỳ nghĩa vụ nào theo **Điều 2(a)(i)**, là một **Ngày Làm Việc Thông Thường** tại một địa điểm hoặc các địa điểm được nêu trong **Xác Nhận** có liên quan, và đồng thời là ngày mà hệ thống bù trừ có liên quan được mở hoặc hoạt động như đã nêu trong **Xác Nhận** có liên quan hoặc, nếu một địa điểm hoặc hệ thống bù trừ không được quy định, theo thỏa thuận khác của các bên bằng văn bản hoặc được xác định dựa vào các điều khoản trong **Hợp Đồng** này, hoặc được đưa vào **Hợp Đồng** này bằng cách dẫn chiếu, (b) nhằm mục đích xác định thời điểm hết hạn của **Thời Hạn Hoàn Thực Hiện Nghĩa Vụ**, là một **Ngày Làm Việc Thông Thường** tại một địa điểm có sự kiện hoặc trường hợp dẫn đến hoặc làm phát sinh **Trường Hợp Không Hợp Pháp** hoặc **Sự Kiện Bất Khả Kháng**, tùy từng trường hợp, (c) liên quan đến bất kỳ khoản thanh toán nào khác, là một **Ngày Làm Việc Bình Thường** tại một nơi có tài khoản có liên quan và, tại một trung tâm tài chính chủ yếu, nếu có, của đồng tiền dùng cho khoản thanh toán đó, nếu hai nơi này khác nhau và, nếu đồng tiền đó không có một trung tâm tài chính chủ yếu nào, thì là ngày mà hệ thống bù trừ cần thiết để hoàn tất thanh toán hoạt động, (d) liên quan đến bất kỳ thông báo hoặc trao đổi thông tin liên lạc nào, bao gồm thông báo được quy định tại **Điều 5(a)(i)**, là một **Ngày Làm Việc Bình Thường** (hoặc một ngày lễ ra là **Ngày Làm Việc Bình Thường** nếu không xảy ra một sự

kiện hoặc trường hợp, mà nếu xảy ra đối với nghĩa vụ thanh toán, đối tượng giao kết, hoặc tuân thủ liên quan đến giao dịch, sẽ dẫn đến hoặc làm phát sinh **Trường Hợp Không Hợp Pháp** hoặc **Sự Kiện Bất Khả Kháng**) tại nơi được nêu trong địa chỉ ghi trong thông báo do người nhận gửi và, trong trường hợp có một thông báo được quy định trong **Điều 2(b)**, tại nơi sẽ mở tài khoản mới có liên quan, và (e) liên quan đến **Điều 5(a)(v)(2)**, là một **Ngày Làm Việc Bình Thường** tại các địa điểm có liên quan để thực hiện **Giao Dịch Được Xác Định**.

“Ngày Giao Nhận Địa Phương”, cho mục đích của **Điều 5(a)(i)** và **5(d)**, có nghĩa là ngày mà các hệ thống bù trừ cần thiết để hoàn tất việc giao nhận đối tượng giao kết có liên quan hoạt động để việc giao nhận đó có thể được hoàn tất theo thông lệ chung của thị trường, tại nơi được nêu trong **Xác Nhận** có liên quan hoặc, nếu không có nơi nào được nêu, tại một địa điểm được xác định theo thông lệ chung của thị trường để thực hiện việc giao nhận có liên quan.

“Hợp Đồng Chính” có nghĩa như được quy định trong phần dẫn nhập.

“Sáp Nhập Mà Không Tiếp Nhận Nghĩa Vụ” có nghĩa là sự kiện được quy định trong **Điều 5(a)(viii)**.

“Phương Thức Xác Định Nghĩa Vụ Thanh Toán Ròng Đối Với Nhiều Giao Dịch” có nghĩa như được quy định trong **Điều 2(c)**.

“Bên Không Bị Ảnh Hưởng”, trong trường hợp chỉ có một **Bên Bị Ảnh Hưởng**, có nghĩa là bên kia.

“Lãi Suất Của Bên Không Vi Phạm” có nghĩa là lãi suất do Bên Không Vi Phạm xác nhận là mức lãi suất do một ngân hàng lớn trên thị trường liên ngân hàng có liên quan chào cho Bên Không Vi Phạm đối với tiền gửi qua đêm bằng đồng tiền được áp dụng, ngân hàng đó sẽ do Bên Không Vi Phạm lựa chọn trên tinh thần thiện chí để đạt được lãi suất đại diện thể hiện một cách hợp lý các điều kiện hiện hành tại thời điểm đó trên thị trường liên quan đó.

“Bên Không Vi Phạm” có nghĩa như được quy định tại **Điều 6(a)**.

“Cơ Sở Giao Dịch” có nghĩa là một chi nhánh hoặc văn phòng của một bên, có thể là trụ sở chính của bên đó.

“Các Số tiền Khác” có nghĩa như được quy định tại **Điều 6(f)**.

“Bên Thụ Thương” có nghĩa như được quy định tại **Điều 6(f)**.

“Bên Phải Thanh Toán” có nghĩa như được quy định tại **Điều 6(f)**.

“Trường Hợp Có Thể Xảy Ra Vi Phạm” có nghĩa là bất kỳ sự kiện nào mà, bằng việc gửi thông báo hoặc hết thời hạn hoặc cả hai, cấu thành một **Sự Kiện Vi Phạm**.

“Thủ Tục Tổ Tụng” có nghĩa như được quy định tại [Điều 13\(b\)](#).

“Đại Diện Trong Thủ Tục Tổ Tụng” có nghĩa như được quy định tại [Phụ Lục](#).

“tỷ giá” bao gồm, nhưng không giới hạn ở, bất kỳ khoản phí và chi phí quy đổi nào phải thanh toán khi mua hoặc quy đổi một đồng tiền ra [Đồng Tiền Theo Thỏa Thuận](#).

“Lãnh Thổ Liên Quan” đối với một bên, có nghĩa là các vùng lãnh thổ (a) mà bên đó được thành lập, tổ chức, hoạt động và quản lý hoặc được coi là có hiện diện, (b) nơi có một [Cơ Sở Giao Dịch](#) mà thông qua đó bên đó thực hiện giao dịch theo [Hợp Đồng](#) này, (c) nơi mà bên đó ký [Hợp Đồng](#) này và (d) liên quan đến bất kỳ khoản thanh toán nào, nơi mà từ hoặc thông qua đó nghĩa vụ thanh toán được thực hiện.

“Phụ Lục” có nghĩa như được quy định trong phần dẫn nhập.

“Ngày Thanh Toán Án Định” có nghĩa là một ngày mà nghĩa vụ thanh toán hoặc giao đổi tương giao kết được thực hiện theo [Điều 2\(a\)\(i\)](#) đối với [Giao Dịch](#).

“Tổ Chức Được Xác Định” có nghĩa như được quy định tại [Phụ Lục](#).

“Khoản Nợ Được Xác Định” phụ thuộc vào [Phụ Lục](#), có nghĩa là bất kỳ nghĩa vụ nào (dù là trong hiện tại hay tương lai, có tính bất thường hay khác đi, là khoản tiền gốc hay tiền bảo đảm thực hiện nghĩa vụ hoặc khoản khác) liên quan đến số tiền đã vay.

“Giao Dịch Được Xác Định” phụ thuộc vào [Phụ Lục](#), có nghĩa là (a) bất kỳ giao dịch nào (bao gồm thỏa thuận có liên quan đến bất kỳ giao dịch nào như vậy) đang tồn tại hoặc được giao kết giữa một bên trong [Hợp Đồng](#) này sau khi ký [Hợp Đồng](#) này (hoặc bất kỳ [Bên Hỗ Trợ Tín Dụng](#) của bên đó hoặc bất kỳ [Tổ Chức Được Xác Định](#) nào có liên quan của bên đó) và bên kia trong [Hợp Đồng](#) này (hoặc bất kỳ [Bên Hỗ Trợ Tín Dụng](#) nào của bên kia hoặc bất kỳ [Tổ Chức Được Xác Định](#) nào có liên quan của bên kia) mà không phải là một [Giao Dịch](#) theo [Hợp Đồng](#) này, nhưng (i) là một giao dịch hoán đổi lãi suất, quyền chọn hoán đổi, hoán đổi cơ bản, giao dịch tỷ giá kỳ hạn, hoán đổi hàng hoá, quyền chọn mua/chọn bán hàng hóa, hoán đổi cổ phần hoặc chỉ số giao dịch cổ phần, quyền chọn mua/chọn bán cổ phần hoặc chỉ số giao dịch cổ phần, quyền chọn liên quan đến trái phiếu, quyền chọn lãi suất, giao dịch ngoại hối, giao dịch mức trần, giao dịch mức sàn, giao dịch kết hợp mức sàn và mức trần, giao dịch hoán đổi tiền tệ, giao dịch hoán đổi lãi suất chéo giữa hai đồng tiền, quyền chọn tiền tệ, giao dịch phòng ngừa tín dụng, hoán đổi rủi ro tín dụng, hợp đồng bảo hiểm tài chính, lựa chọn rủi ro tín dụng, hoán đổi tổng lợi nhuận, giao dịch chênh lệch tín dụng, giao dịch mua lại, giao dịch mua lại đảo nghịch, giao dịch mua/bán lại, giao dịch cho vay chứng khoán, giao dịch chỉ số thời tiết hoặc mua hoặc bán kỳ hạn chứng khoán, hàng hóa hoặc một công cụ tài chính hoặc lợi ích khác (bao gồm bất kỳ quyền chọn nào với bất kỳ giao dịch nào trong những giao dịch này) hoặc (ii) là một loại giao dịch tương tự với bất kỳ giao dịch nào được nêu trong khoản (i) ở trên mà hiện tại, hoặc trong tương lai trở thành, được giao kết trên thị trường tài chính (bao gồm các điều khoản và điều kiện được đưa vào thỏa thuận đó bằng

cách dẫn chiếu đến) và là công cụ tài chính phái sinh kỳ hạn, hoán đổi, tương lai, quyền chọn hoặc công cụ tài chính phái sinh khác dựa trên một hoặc nhiều loại lãi suất, đồng tiền, hàng hóa, chứng khoán vốn chủ sở hữu hoặc các công cụ vốn khác, chứng khoán nợ hoặc các công cụ nợ khác, chỉ số kinh tế hoặc các số liệu về rủi ro kinh tế hoặc giá trị, hoặc các cơ sở khác mà theo đó nghĩa vụ thanh toán hoặc giao đổi tương giao kết được thực hiện, (b) bất kỳ kết hợp nào giữa các giao dịch này, và (c) bất kỳ giao dịch nào khác được xác định là một Giao Dịch Được Xác Định trong **Hợp Đồng** này, hoặc xác nhận có liên quan.

“Lệ Phí Chứng Từ” có nghĩa là bất kỳ loại lệ phí trước bạ, lệ phí đăng ký, lệ phí liên quan đến chứng từ hoặc một lệ phí tương tự.

“Lãnh Thổ Có Lệ Phí Chứng Từ” có nghĩa như được quy định tại Điều 4(e).

“Thuế” có nghĩa là bất kỳ khoản thuế, phí, lệ phí, hoặc số tiền ấn định nào phải nộp dưới bất kỳ hình thức nào (bao gồm tiền lãi, tiền phạt cũng như các khoản phát sinh theo đó) trong hiện tại hoặc trong tương lai, do bất kỳ chính phủ hoặc cơ quan thuế nào khác quy định đối với bất kỳ số tiền phải thanh toán nào theo **Hợp Đồng** này, nhưng không bao gồm lệ phí trước bạ, lệ phí đăng ký, lệ phí liên quan đến chứng từ hoặc một lệ phí tương tự.

“Trường hợp Chấm Dứt Do Thay Đổi Luật Thuế” có nghĩa như được quy định tại Điều 5(b).

“Trường hợp Chấm Dứt Do Thay Đổi Luật Thuế Sau Khi Sáp Nhập” có nghĩa như được quy định tại Điều 5(b).

“Các Giao Dịch Bị Chấm Dứt”, đối với bất kỳ Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn nào, có nghĩa như sau: (a) nếu là hậu quả của một Trường Hợp Không Hợp Pháp hoặc một Sự Kiện Bất Khả Kháng, Các Giao Dịch Bị Chấm Dứt là tất cả Các Giao Dịch Bị Ảnh Hưởng được nêu trong thông báo được đưa ra theo Điều 6(b)(iv), (b) nếu là hậu quả của bất kỳ Trường Hợp Chấm Dứt nào khác, là tất cả các Giao Dịch Bị Ảnh Hưởng, và (c) nếu là hậu quả của một Sự Kiện Vi Phạm, Các Giao Dịch Bị Chấm Dứt là tất cả các Giao Dịch có hiệu lực ngay trước khi thông báo về Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn có hiệu lực, hoặc, nếu Trường Hợp Tự Động Chấm Dứt Trước Thời Hạn được áp dụng, ngay sau Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn đó.

“Đồng Tiền Quyết Toán Khi Chấm Dứt” có nghĩa như sau: (a) nếu một Đồng Tiền Quyết Toán Khi Chấm Dứt được quy định tại Phụ Lục, và đồng tiền đó được tự do giao dịch tự do, Đồng Tiền Quyết Toán Khi Chấm Dứt là Đồng Tiền Quyết Toán Khi Chấm Dứt được quy định đó, và (b) nếu Phụ Lục không quy định, thì Đồng Tiền Quyết Toán Khi Chấm Dứt là đồng euro nếu **Hợp Đồng** này được quy định được điều chỉnh bởi luật Anh hoặc là đồng Đô la Mỹ nếu **Hợp Đồng** này được quy định là được điều chỉnh bởi luật của Bang Niu Oóc.

“Giá Trị Tương Đương Bằng Đồng Tiền Quyết Toán Khi Chấm Dứt”, đối với bất kỳ số tiền nào được thể hiện bằng Đồng Tiền Quyết Toán Khi Chấm Dứt, có nghĩa là số tiền bằng Đồng Tiền Quyết Toán Khi Chấm Dứt đó, và, đối với bất kỳ số tiền nào được thể hiện bằng một đồng tiền (“Đồng Tiền Khác”) không phải là Đồng Tiền Quyết Toán Khi Chấm Dứt, thì có nghĩa là số tiền bằng Đồng Tiền Quyết Toán Khi Chấm Dứt được bên thực hiện tính toán để xác định số tiền liên quan xác định là cần thiết để mua Đồng Tiền Khác đó vào Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn tương ứng, hoặc vào ngày Khoản Phí Tôn Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn được xác định trong trường hợp Khoản Phí Tôn Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn được xác định sau Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn đó, bằng Đồng Tiền Quyết Toán Khi Chấm Dứt, theo tỷ giá tương ứng với tỷ giá giao ngay của đại lý thu đổi ngoại tệ (được lựa chọn theo quy định ở dưới) để mua số Đồng Tiền Khác đó bằng Đồng Tiền Quyết Toán Khi Chấm Dứt vào hoặc vào khoảng 11 giờ sáng (theo giờ địa phương tại nơi của đại lý thu đổi ngoại tệ đó), vào ngày theo thông lệ được áp dụng để xác định tỷ giá mua số Đồng Tiền Khác đó vào Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn tương ứng hoặc ngày sau đó nêu trên. Nếu chỉ có một bên có nghĩa vụ tính toán để xác định số tiền liên quan theo Điều 6(e), đại lý thu đổi ngoại tệ sẽ được bên đó lựa chọn một cách thiện chí và được các bên đồng ý.

“Sự Kiện Chấm Dứt” có nghĩa là Trường Hợp Không Hợp Pháp, một Sự Kiện Bất Khả Khắc, một Trường Hợp Chấm Dứt Do Thay Đổi Luật Thuế, một Trường Hợp Chấm Dứt Do Thay Đổi Luật Thuế Sau Khi Sáp Nhập, hoặc nếu được quy định là áp dụng, Trường Hợp Suy Giảm Khả Năng Chi Trả Do Sáp Nhập, hoặc một Trường Hợp Chấm Dứt Bỏ Sung.

“Tỷ Suất Chi Phí Cấp Vốn Khi Chấm Dứt” có nghĩa là một tỷ suất hàng năm tương đương với trung bình cộng của chi phí cấp vốn (không cần có bằng chứng hoặc chứng cứ của bất kỳ chi phí thực tế nào) đối với mỗi bên (do bên đó xác nhận) nếu như bên đó cho vay hoặc đang cho vay các số tiền đó.

“Ngưỡng Giới Hạn” có nghĩa là số tiền, nếu có, được nêu trong Phụ Lục.

“Giao Dịch” có nghĩa như được quy định tại phần dẫn nhập.

“Các Số Tiền Chưa Thanh Toán” cho bất kỳ bên nào đối với một Ngày Chấm Dứt Trước Hạn, có nghĩa là một số tiền bằng tổng của (a) liên quan đến tất cả Các Giao Dịch Bị Chấm Dứt, các số tiền trở thành khoản phải thanh toán (hoặc sẽ trở thành khoản phải thanh toán nếu không có quy định tại Điều 2(a)(iii) hoặc đến hạn phải thanh toán nếu không có quy định tại Điều 5(d)) cho bên đó theo Điều 2(a)(i) hoặc Điều 2(d)(i)(4) vào hoặc trước Ngày Chấm Dứt Trước Hạn đó, mà vẫn chưa được thanh toán vào Ngày Chấm Dứt Trước Hạn đó, (b) liên quan đến mỗi Giao Dịch Bị Chấm Dứt, một số tiền tương đương giá trị thị trường hợp lý của đối tượng giao kết phải giao (hoặc lẽ ra đã phải giao) cho mỗi nghĩa vụ theo Điều 2(a)(i) phải thực hiện (hoặc đáng lẽ ra đã phải thực hiện nếu không có quy định tại Điều 2(a)(iii) hoặc Điều 5(d)) bằng việc giao đối tượng giao kết cho bên đó vào hoặc trước Ngày Chấm Dứt Trước Hạn đó, mà vẫn chưa được thực hiện vào Ngày Chấm Dứt Trước Hạn đó, và (c) bất kỳ Số Tiền Thanh Toán Khi Chấm Dứt Trước Thời Hạn nào đã đến hạn trước Ngày Chấm Dứt Trước Hạn mà vẫn

chưa được thanh toán kể từ Ngày Chấm Dứt Trước Hạn đó, trong mỗi trường hợp cùng với bất kỳ khoản lãi cộng dồn nào, hoặc các khoản bồi thường khác cho nghĩa vụ đó hoặc nghĩa vụ được hoãn thực hiện đó, tùy từng trường hợp, theo Điều 9(h)(ii)(1) hoặc (2), nếu thích hợp, nếu như Ngày Chấm Dứt Trước Hạn phát sinh do xảy ra Sự Kiện Vi Phạm, Trường Hợp Suy Giảm Khả Năng Chi Trả Do Sáp Nhập hoặc Trường Hợp Chấm Dứt Bỏ Sung mà theo đó tất cả các Giao Dịch còn tồn tại là Các Giao Dịch Bị Ảnh Hưởng. Giá trị thị trường hợp lý của bất kỳ nghĩa vụ nào được nêu tại khoản (b) trên đây sẽ được bên có nghĩa vụ tính toán để xác định số tiền liên quan theo Điều 6(e) xác định kể từ ngày giao đối tượng giao kết theo quy định ban đầu, với thiện chí và áp dụng các trình tự hợp lý về mặt thương mại, hoặc, nếu mỗi bên đều có nghĩa vụ tính toán để xác định số tiền liên quan theo Điều 6(e), thì giá trị thị trường hợp lý đó sẽ là trung bình cộng của các Giá Trị Tương Đương Bằng Đồng Tiền Quyết Toán Khi Chấm Dứt của các giá trị trường hợp lý do cả hai bên xác định.

“Thời Hạn Hoãn Thực Hiện Nghĩa Vụ” có nghĩa như sau:

(a) Nếu xảy ra một sự kiện hoặc trường hợp theo Điều 5(b)(i), ngoài trường hợp quy định tại Điều 5(b)(i)(2) mà nghĩa vụ thanh toán, việc giao đối tượng giao kết hoặc tuân thủ có liên quan phải thực sự được thực hiện vào ngày có liên quan (mà không được áp dụng Thời Hạn Hoãn Thực Hiện Nghĩa Vụ nào), thì Thời Hạn Hoãn Thực Hiện Nghĩa Vụ có nghĩa là một thời hạn ba Ngày Làm Việc Địa Phương (hoặc là ngày lễ ra là Ngày Làm Việc Địa Phương nếu không xảy ra sự kiện hoặc trường hợp đó) tiếp sau ngày xảy ra sự kiện hoặc trường hợp đó; và

(b) Nếu xảy ra một sự kiện hoặc trường hợp được quy định tại Điều 5(b)(ii), ngoài trường hợp được quy định tại Điều 5(b)(ii)(2) mà nghĩa vụ thanh toán, giao đối tượng giao kết hoặc tuân thủ có liên quan phải thực sự được thực hiện vào ngày có liên quan (mà không được áp dụng Thời Hạn Hoãn Thực Hiện Nghĩa Vụ nào), thì Thời Hạn Hoãn Thực Hiện Nghĩa Vụ có nghĩa là một thời hạn tám Ngày Làm Việc Địa Phương (hoặc lễ ra là Ngày Làm Việc Địa Phương nếu không xảy ra sự kiện hoặc trường hợp đó) tiếp sau ngày xảy ra sự kiện hoặc trường hợp đó.

ĐỀ LÀM BẰNG CHỨNG CHO CÁC THỎA THUẬN TẠI ĐÂY, Hợp Đồng này được các bên ký kết vào các ngày tương ứng được ghi dưới đây và có hiệu lực từ ngày được quy định trong trang đầu của Hợp Đồng này.

.....
(Tên của Bên) (Tên của Bên)

Được ký bởi: Được ký bởi:
.....
Tên: Tên:
Chức danh: Chức danh:
Ngày: Ngày:

ISDA®

Hiệp hội Hoán đổi và Phái sinh Quốc tế

PHỤ LỤC cho **Hợp Đồng Chính 2002**

Được ký vào ngày.....

Giữa.....

(“Bên A”)

[là một [LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP
CỦA BÊN GIAO KẾT HỢP ĐỒNG]]

[có số đăng ký]

[theo luật pháp nước [TÊN QUỐC GIA]]

[tham gia vào Hợp Đồng này thông qua
[CHI NHÁNH]]*

và

.....

(“Bên B”)

[là một [LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP
CỦA BÊN GIAO KẾT HỢP ĐỒNG]]

[có số đăng ký]

[theo luật pháp nước [TÊN QUỐC GIA]]

[tham gia vào Hợp Đồng này thông qua
[CHI NHÁNH]]*

Phần 1. Các Điều Khoản Chấm Dứt

(a) **“Tổ Chức Được Xác Định”** của Bên A cho mục đích của:—

Điều 5(a)(v), là.....

Điều 5(a)(vi), là.....

Điều 5(a)(vii), là.....

Điều 5(b)(v), là.....

và của Bên B cho mục đích của:—

Điều 5(a)(v), là.....

Điều 5(a)(vi), là.....

Điều 5(a)(vii), là.....

Điều 5(b)(v), là.....

(b) **“Giao Dịch Được Xác Định”** [sẽ có nghĩa như được nêu trong Điều 14 của Hợp
Đồng này] [có nghĩa là.....

.....

.....]

* Có thể thêm vào phần này nếu phù hợp.

* Xóa nếu không phù hợp.

- (c) Các điều khoản về **“Vi Phạm Chéo”** được quy định tại Điều 5(a)(vi) [sẽ][sẽ không] áp dụng cho Bên A [sẽ][sẽ không] áp dụng cho Bên B

[**“Khoản Nợ Được Xác Định”** [sẽ có nghĩa như được nêu trong Điều 14 của Hợp Đồng này] [có nghĩa là.....]†
]†
“Ngưỡng Giới Hạn” có nghĩa là.....
]**

- (d) Các điều khoản về **“Trường Hợp Suy Giảm Khả Năng Chi Trả Do Sáp Nhập”** được quy định tại Điều 5(b)(v)[sẽ][sẽ không] áp dụng cho Bên A [sẽ][sẽ không] áp dụng cho Bên B

- (e) Các điều khoản về **“Tự Động Chấm Dứt Trước Thời Hạn”** được quy định tại Điều 6(a) [sẽ][sẽ không] áp dụng cho Bên A [sẽ][sẽ không] áp dụng cho Bên B

- (f) **“Đồng Tiền Quyết Toán Khi Chấm Dứt”** [sẽ có nghĩa như được nêu trong Điều 14 của Hợp Đồng này] [có nghĩa là] *
]*

- (g) **“Trường hợp Chấm Dứt Bổ Sung”** [sẽ][sẽ không] áp dụng. [những trường hợp sau đây sẽ cấu thành Trường Hợp Chấm Dứt Bổ Sung:—

 Vì mục đích của Trường Hợp Chấm Dứt được nêu ở trên, Bên Bị Ảnh Hưởng hoặc Các Bên Bị Ảnh Hưởng sẽ là:—]***

Phần 2. Các Tuyên Bố Liên Quan Đến Thuế****

- (a) **Tuyên Bố Của Bên Thanh Toán.** Vì mục đích của Điều 3(e) của Hợp Đồng này [, Bên A và Bên B không đưa ra bất kỳ tuyên bố nào.]:—
 [[(i)] [Bên A] [và] [Bên B] [mỗi bên] đưa ra tuyên bố như sau:—

Theo bất kỳ luật có liên quan nào, được sửa đổi bổ sung theo thông lệ của bất kỳ cơ quan thuế có thẩm quyền có liên quan nào, thuộc bất kỳ Lãnh Thổ Có Liên Quan nào, bên đó không phải khấu trừ hoặc giữ lại bất kỳ khoản tiền nào để nộp hoặc để chi trả cho bất kỳ khoản Thuế nào, trừ bất

† Xóa nếu không phù hợp.

** Đưa vào nếu quy định về Vi Phạm Chéo được áp dụng cho cả Bên A và Bên B.

*** Cần đưa vào nếu Trường hợp Chấm Dứt Bổ Sung được áp dụng.

**** Lưu ý: các tuyên bố sau đây có thể cần phải được chỉnh sửa nếu một trong các bên là một Bên Có Nhiều Chi Nhánh.

kỳ số tiền nào, (ngoài khoản tiền lãi theo Điều 9(h) của **Hợp Đồng** này) mà bên đó phải thanh toán cho bên kia theo **Hợp Đồng** này. Khi đưa ra tuyên bố này, bên đó có thể dựa vào các cơ sở sau đây: (i) bất kỳ bảo đảm nào của bên kia theo Điều 3(f) của **Hợp Đồng** này là chính xác, (ii) thỏa thuận quy định tại Điều 4(a) hoặc 4(a)(iii) của **Hợp Đồng** này được hoàn tất và bất kỳ văn bản nào mà bên kia cung cấp theo Điều 4(a) hoặc 4(a)(iii) của **Hợp Đồng** này là chính xác và có hiệu lực, và (iii) thỏa thuận của bên kia quy định tại Điều 4(d) của **Hợp Đồng** này được thỏa mãn, trừ trường hợp bên đó sẽ không bị xem là vi phạm tuyên bố theo khoản này nếu dựa vào khoản (ii) ở trên và bên kia không chuyển giao một mẫu hoặc văn bản nào theo Điều 4(a)(iii) với lý do việc đó sẽ ảnh hưởng bất lợi đến địa vị pháp lý cũng như vị thế thương mại của mình.]*

[[ii)] [Bên A] [và] [Bên B] [mỗi bên] đưa ra tuyên bố như sau:—

]]*

(b) **Tuyên Bố của Bên Thụ Hưởng.** Vì mục đích của Điều 3(f) của **Hợp Đồng** này [, Bên A và Bên B không đưa ra bất kỳ tuyên bố nào.]:—

[[i)] [Bên A] [và] [Bên B] [mỗi bên] đưa ra tuyên bố như sau:—

Bên đó hoàn toàn có đầy đủ tư cách được hưởng các lợi ích theo quy định của các điều khoản về “Lợi Nhuận Kinh Doanh” hoặc “Lợi Nhuận Thương Mại và Lợi Nhuận Ngành”, tùy từng trường hợp, điều khoản về “tiền lãi” hoặc điều khoản về “Thu Nhập Khác”, nếu có, của Hiệp Định Được Xác Định đối với bất kỳ số tiền được thanh toán nào được quy định tại các điều khoản đó, cũng như bất kỳ số tiền nào mà bên đó được thanh toán hoặc sẽ được thanh toán liên quan đến **Hợp Đồng** này, và không có số tiền được thanh toán nào như trên được tính vào một hoạt động kinh doanh mà bên đó thực hiện thông qua một cơ sở thường trú đặt tại Lãnh Thổ Được Xác Định.

“Hiệp Định Được Xác Định” đối với Bên A là
“Lãnh Thổ Được Xác Định” đối với Bên A là
“Hiệp Định Được Xác Định” đối với Bên B là.....
“Lãnh Thổ Được Xác Định” đối với Bên B là.....]]*

[[ii)] [Bên A] [và] [Bên B] [mỗi bên] đưa ra tuyên bố như sau:—

Mỗi số tiền mà bên đó được thanh toán hoặc sẽ được thanh toán liên quan đến **Hợp Đồng** này sẽ thực sự có liên quan đến việc bên đó thực hiện hoạt động kinh doanh tại Lãnh Thổ Được Xác Định.

“Lãnh Thổ Được Xác Định” đối với Bên A là
“Lãnh Thổ Được Xác Định” đối với Bên B là.....]]*

* Xóa nếu không phù hợp.

[[iii)] [Bên A] [và] [Bên B] [mỗi bên] đưa ra tuyên bố như sau:—

Bên đó là một “người thường trú của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ” (thuật ngữ này có nghĩa như được sử dụng tại mục 1.1441-4(a)(3)(ii) của các Quy Định của Bộ Tài Chính Hoa Kỳ) cho mục đích liên quan đến thuế thu nhập liên bang của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ.]*

[[iv)] [Bên A] [và] [Bên B] [mỗi bên] đưa ra tuyên bố như sau:—

Bên đó là một “chi nhánh không thuộc Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ của một người nước ngoài” (thuật ngữ này có nghĩa như được sử dụng tại mục 1.1441-4(a)(3)(ii) của các Quy Định của Bộ Tài Chính Hoa Kỳ) cho mục đích liên quan đến thuế thu nhập liên bang của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ.]*

[[v)] [Bên A] [và] [Bên B] [mỗi bên] đưa ra tuyên bố như sau:—

Đối với bất kỳ số tiền nào được thanh toán đến một địa chỉ ngoài Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ hoặc được thực hiện bằng việc chuyển tiền đến một tài khoản ngoài Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, bên đó là một “chi nhánh không thuộc Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ của một người nước ngoài” (thuật ngữ này có nghĩa như được sử dụng tại mục 1.1441-4(a)(3)(ii) của các Quy Định của Bộ Tài Chính Hoa Kỳ) cho mục đích liên quan đến thuế thu nhập liên bang của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ.]*

[[vi)] [Bên A] [và] [Bên B] [mỗi bên] đưa ra tuyên bố như sau:—

Bên đó là một “người nước ngoài” (thuật ngữ này có nghĩa như được sử dụng tại mục 1.6041-4(a)(4) của các Quy Định của Bộ Tài Chính Hoa Kỳ) cho mục đích liên quan đến thuế thu nhập liên bang của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ.]*

[[vi)] [Bên A] [và] [Bên B] [mỗi bên] đưa ra tuyên bố như sau:—

.....
.....
.....]]*

* Xóa nếu không phù hợp.

Phần 3. Chấp Thuận Cung Cấp Tài Liệu

Vì mục đích của Điều 4(d) và 4(a)(ii) của Hợp Đồng này, mỗi bên đồng ý cung cấp các tài liệu sau, nếu có:—

- (a) Các mẫu biểu, tài liệu, chứng từ liên quan đến Thuế cần phải cung cấp là [:không có][:—

Bên có nghĩa vụ cung cấp tài liệu	Mẫu biểu/Tài liệu/Chứng từ	Ngày cung cấp
.....
.....
.....
.....
.....]*

- (b) Các tài liệu khác cần phải cung cấp là [:không có][:—

Bên có nghĩa vụ cung cấp tài liệu	Mẫu biểu/Tài liệu/Chứng từ	Ngày cung cấp	Chịu Sự Điều Chính của Tuyên Bó liên quan đến Điều 3(d)
.....	[Có][Không]
.....	[Có][Không]
.....	[Có][Không]
.....	[Có][Không]
.....	[Có][Không]*

Phần 4. Những Quy Định Chung

- (a) **Địa Chỉ gửi Thông Báo.** Cho mục đích của Điều 12(a) của Hợp Đồng này:—

Địa chỉ gửi thông báo hoặc thư từ liên lạc cho Bên A:—

Địa chỉ:
Người nhận:
Số telex: Hòm âm:
Số fax: Số điện thoại:
Địa chỉ email:
Thông tin liên quan đến Hệ Thống Chuyển Tin Điện Tử:
Các Chỉ Dẫn Cụ Thể:

Địa chỉ gửi thông báo hoặc thư từ liên lạc cho Bên B:—

Địa chỉ:

Người nhận:
Số telex: Hồi âm:.....
Số fax: Số điện thoại:
Địa chỉ email:
Thông tin liên quan đến Hệ Thống Chuyển Tin Điện Tử:.....
Các Chỉ Dẫn Cụ Thể:.....

- (b) **Đại Diện Trong Thủ Tục Tổ Tụng.** Vì mục đích của Điều 13(c) của Hợp Đồng này:—

Bên A chỉ định Đại Diện Trong Thủ Tục Tổ Tụng của mình là: [không áp dụng][
.....]
Bên B chỉ định Đại Diện Trong Thủ Tục Tổ Tụng của mình là: [không áp dụng][
.....]*

- (c) **Trụ Sở.** Các điều khoản của Điều 10(a) [sẽ][sẽ không] * áp dụng cho Hợp Đồng này.

- (d) **Bên Có Nhiều Chi Nhánh.** Vì mục đích của Điều 10(b) của Hợp Đồng này:—

Bên A [không phải là Một Bên Có Nhiều Chi Nhánh.][là Một Bên Có Nhiều Chi Nhánh] và có thể tham gia vào Giao Dịch thông qua bất kỳ Cơ Sở Giao Dịch nào trong số các Cơ Sở Giao Dịch sau:—

.....
.....]*

Bên B [không phải là Một Bên Có Nhiều Chi Nhánh.][là Một Bên Có Nhiều Chi Nhánh] và có thể tham gia vào Giao Dịch thông qua bất kỳ Cơ Sở Giao Dịch nào trong số các Cơ Sở Giao Dịch sau:—

.....
.....]*

- (e) **Đại Diện Tính Toán.** Đại Diện Tính Toán là..... , trừ khi được quy định khác đi trong Xác Nhận liên quan đến Giao Dịch có liên quan.]**

- (f) **Thỏa Thuận Hỗ Trợ Tín Dụng.** Chi tiết của bất kỳ Thỏa Thuận Hỗ Trợ Tín Dụng:—[không có][.....]

* Xóa nếu không phù hợp.

* Xóa nếu không phù hợp.

* Xóa nếu không phù hợp.

* Xóa nếu không phù hợp.

* Xóa nếu không phù hợp.

** Đưa vào nếu cần thiết.

.....] *

[(g)] **Bên Hồ Trợ Tín Dụng.** Bên Hồ Trợ Tín Dụng, liên quan đến Bên A, là [không có][.....] *

Bên Hồ Trợ Tín Dụng, liên quan đến Bên B, là [không có][.....] *

[(h)] **Luật Áp Dụng.** Hợp Đồng này sẽ được điều chỉnh và giải thích theo [luật Anh][luật của Bang Niu Oóc (không tham chiếu đến nguyên tắc chọn luật)]* .

[(i)] **Xác Định Nghĩa Vụ Thanh Toán Ròng.** “**Phương Thức Xác Định Nghĩa Vụ Thanh Toán Ròng Đối Với Nhiều Giao Dịch**” [sẽ không áp dụng cho mục đích của Điều 2(c) của Hợp Đồng này cho [tất cả các Giao Dịch][các Giao Dịch hoặc nhóm các Giao Dịch sau đây:—]*
(trong mỗi trường hợp bắt đầu từ [ngày của Hợp Đồng này][.....])]

[(j)] “**Thành Viên Liên Kết**” [sẽ có nghĩa như được nói đến trong Điều 14 của Hợp Đồng này][có nghĩa là.....] *

[(k)] **Không Có Tranh Tụng.** Vì mục đích của Điều 3(c):—

“**Tổ Chức Được Xác Định**” của Bên A là

“**Tổ Chức Được Xác Định**” của Bên B là

[(l)] **Không Mang Tư Cách Đại Diện.** [Các điều khoản của Điều 3(g) [sẽ][sẽ không]* áp dụng cho Hợp Đồng này.

[(m)] **Tuyên Bố Bổ Sung** [sẽ][sẽ không]* áp dụng. [Cho mục đích của Điều 3 của Hợp Đồng này, các tuyên bố sau đây sẽ tạo thành **Tuyên Bố Bổ Sung**:—

* Xóa nếu không phù hợp.
* Xóa nếu không phù hợp.
* Xóa nếu không phù hợp.
* Xóa nếu không phù hợp.
* Xóa nếu không phù hợp.
* Xóa nếu không phù hợp.
* Xóa nếu không phù hợp.
* Xóa nếu không phù hợp.
* Xóa nếu không phù hợp.

[[i)] **Quan Hệ Giữa Các Bên.** Mỗi bên sẽ được xem là tuyên bố với bên kia vào ngày giao kết một **Giao Dịch** rằng (nếu các bên không có thỏa thuận khác bằng văn bản trong đó có quy định khá rõ ràng về các nghĩa vụ đối với **Giao Dịch** đó):—

[[(1)] **Không Phụ Thuộc.** Bên đó đang hành động cho chính mình, và bên đó cũng đã đưa ra quyết định một cách độc lập để giao kết **Giao Dịch** đó, cũng như để xác định **Giao Dịch** đó có thích hợp hoặc hợp lý đối với mình hay không, theo sự suy xét của chính mình và theo tư vấn của các chuyên gia tư vấn của mình nếu bên đó cho là cần thiết. Bên đó không dựa vào bất kỳ trao đổi thông tin nào (cho dù bằng văn bản hay bằng lời nói) với bên kia như là một tư vấn về đầu tư hay như một gợi ý để gia kết **Giao Dịch**, bên đó cũng hiểu rằng các thông tin cũng như các giải thích có liên quan đến các điều khoản và điều kiện của một **Giao Dịch** sẽ không được xem là một tư vấn về đầu tư hoặc gợi ý để giao kết **Giao Dịch** đó. Không có trao đổi thông tin nào (cho dù bằng văn bản hay bằng lời nói) với bên kia được xem là một bảo đảm hoặc cam đoan về kết quả kỳ vọng của **Giao Dịch** đó.

[[(2)] **Đánh Giá và Hiểu.** Bên đó (tự mình hoặc thông qua một nhà tư vấn chuyên nghiệp độc lập) có khả năng đánh giá các thành tố của **Giao Dịch** đó cũng như có khả năng hiểu, và bên đó cũng hiểu và chấp nhận các điều khoản, điều kiện cũng như các rủi ro của **Giao Dịch** đó. Bên đó cũng có khả năng chịu, và chấp nhận chịu, các rủi ro liên quan đến **Giao Dịch** đó.

[[(3)] **Địa Vị Pháp Lý của Các Bên.** Bên kia không có tư cách là bên đại diện cho quyền lợi của hoặc là một nhà tư vấn cho bên đó liên quan đến **Giao Dịch** này.]]*

[(n)] **Ghi Âm Các Cuộc Đối Thoại.** Mỗi bên (i) chấp thuận việc ghi âm các cuộc trao đổi giữa nhân viên giao dịch, tiếp thị, cũng như các nhân viên khác của các bên liên quan đến giao dịch này hoặc bất kỳ **Giao Dịch** tiềm năng nào, (ii) đồng ý có được bất kỳ chấp thuận cần thiết nào của nhân viên có liên quan của mình và thông báo cho nhân viên có liên quan của mình về việc ghi âm đó nếu cần thiết, và (iii) đồng ý rằng, trong phạm vi pháp luật có liên quan cho phép, những ghi âm đó có thể được đưa ra làm bằng chứng trong bất kỳ **Thủ Tục Tố Tụng** nào.]]**

* Xóa nếu không phù hợp.

** Đưa vào nếu phù hợp.

Phần 5. Các Điều Khoản Khác

.....
(Tên của Bên tham gia)

.....
(Tên của Bên tham gia)

Ký bởi.....
Tên:
Chức vụ:
Ngày:

Ký bởi.....
Tên:
Chức vụ:
Ngày: